

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (đã cập nhật Điều 4 Luật số 56/2024/QH15)	Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)
	Bổ sung Điều 64. Lập quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị sử dụng ngân sách và chủ đầu tư 1. Đơn vị sử dụng ngân sách lập quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước của đơn vị mình gửi đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp. 2. Chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư phát triển, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia: a) Kết thúc năm ngân sách phải báo cáo quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách, tình hình sử dụng vốn và giá trị khối lượng hoàn thành đã được quyết toán trong năm, gửi cơ quan cấp phát vốn đầu tư phát triển, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư và cơ quan tài chính cùng cấp; b) Khi chương trình, dự án đầu tư phát triển và chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia hoàn thành phải lập báo cáo quyết toán toàn bộ nguồn vốn, quyết toán nguồn vốn ngân sách kèm theo báo cáo thuyết minh tình hình sử dụng vốn gửi cơ quan cấp phát vốn đầu tư phát triển và cơ quan có thẩm quyền xét duyệt báo cáo quyết toán công trình đầu tư phát triển, chương trình, dự án theo chế độ quy định; c) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, ngoài các quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải lập báo cáo quyết toán trình Chính phủ xem xét để trình Quốc hội.
Điều 66. Duyệt quyết toán ngân sách nhà nước 1. Việc xét duyệt quyết toán năm được thực hiện theo các nội dung sau: a) Xét duyệt từng khoản thu, chi phát sinh tại đơn vị; b) Các khoản thu phải theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và các chế độ thu khác của Nhà nước; c) Các khoản chi phải bảo đảm các điều kiện chi quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật này; d) Các khoản thu, chi phải hạch toán theo đúng chế độ kế toán nhà nước, đúng mục lục ngân sách nhà nước, đúng niên độ ngân sách; đ) Các chứng từ thu, chi phải hợp pháp. Số liệu trong sổ kế toán và báo cáo quyết toán phải khớp với chứng từ và khớp với số liệu của Kho bạc Nhà nước. 2. Cơ quan xét duyệt quyết toán năm: a) Đơn vị dự toán cấp trên xét duyệt quyết toán của đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc theo quy định; b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách thì cơ quan tài chính cùng cấp duyệt quyết toán ngân sách theo quy định đối với đơn vị dự toán cấp I cùng cấp. 3. Khi xét duyệt quyết toán, cơ quan xét duyệt có quyền:	Điều 65. Xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm Bổ sung khoản 1. Đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp xét duyệt, ra thông báo duyệt quyết toán đối với đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. 2. Việc xét duyệt quyết toán năm được thực hiện theo các nội dung sau: a) Xét duyệt từng khoản thu, chi phát sinh tại đơn vị bảo đảm các điều kiện thu, chi quy định tại Điều 12 của Luật này và phải hạch toán theo đúng pháp luật kế toán nhà nước, đúng mục lục ngân sách nhà nước, đúng niên độ ngân sách; Bỏ Bỏ Bỏ b) Các chứng từ thu, chi phải hợp pháp. Số liệu trong sổ kế toán và báo cáo quyết toán phải khớp với chứng từ và khớp với số liệu của Kho bạc Nhà nước. Bỏ Bỏ Bỏ Giữ nguyên

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (đã cập nhật Điều 4 Luật số 56/2024/QH15)	Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)
a) Đề nghị Kiểm toán nhà nước hoặc thuê đơn vị kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật kiểm toán các báo cáo quyết toán của các dự án, chương trình mục tiêu có quy mô lớn để có thêm căn cứ cho việc xét duyệt; b) Yêu cầu đơn vị giải trình hoặc cung cấp thông tin, số liệu cần thiết để thực hiện việc xét duyệt quyết toán; c) Yêu cầu đơn vị nộp ngay các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng dự toán được duyệt; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với thủ trưởng đơn vị chi sai chế độ, gây thất thoát ngân sách nhà nước; d) Điều chỉnh những sai sót hoặc yêu cầu đơn vị cấp dưới lập lại báo cáo quyết toán nếu thấy cần thiết. 4. Kết thúc việc xét duyệt quyết toán năm, đơn vị dự toán cấp trên ra thông báo duyệt quyết toán gửi đơn vị dự toán cấp dưới; đối với đơn vị dự toán cấp I gửi đơn vị dự toán cấp dưới và gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định theo quy định. Cơ quan tài chính ra thông báo xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách. 5. Thủ trưởng đơn vị xét duyệt quyết toán phải chịu trách nhiệm về kết quả duyệt quyết toán, nếu để xảy ra vi phạm mà không phát hiện hoặc đã phát hiện nhưng không xử lý sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên Giữ nguyên Giữ nguyên Giữ nguyên Bỏ Bỏ Giữ nguyên, thành khoản 4 Bổ sung thêm khoản 5. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính để kiểm tra về tính đầy đủ, khớp đúng giữa các số liệu quyết toán với xác nhận của Kho bạc Nhà nước. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về quyết toán ngân sách của đơn vị mình.
Điều 67. Thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước 1. Cơ quan thẩm định quyết toán: a) Cơ quan tài chính các cấp thẩm định quyết toán năm của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp mình, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 66 của Luật này; b) Cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện thẩm định quyết toán năm của ngân sách cấp dưới; c) Đối với quyết toán ngân sách năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tài chính không thẩm định. 2. Cơ quan tài chính các cấp thẩm định quyết toán năm của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp mình theo các nội dung sau:	Điều 66. Thẩm định Tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước (nội dung mới) 1. Cơ quan tổng hợp quyết toán: a) Đơn vị dự toán cấp trên tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý gửi đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp; đối với đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp; b) Cơ quan tài chính các cấp tổng hợp quyết toán năm của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp mình và quyết toán năm của ngân sách cấp dưới. 2. Trong quá trình tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước, trường hợp phát hiện có sai sót, đơn vị dự toán cấp trên yêu cầu đơn vị dự toán cấp dưới điều chỉnh lại số liệu; cơ quan tài chính yêu cầu đơn vị dự toán cấp I hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh lại số liệu. Trường hợp phát hiện sai phạm, đơn vị dự toán cấp trên, cơ quan tài chính xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (đã cập nhật Điều 4 Luật số 56/2024/QH15)	Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)
a) Kiểm tra tính đầy đủ và khớp đúng giữa các số liệu quyết toán theo quy định; bảo đảm khớp đúng giữa số liệu quyết toán của đơn vị dự toán cấp I với các thông báo duyệt quyết toán của cơ quan, đơn vị trực thuộc và xác nhận số liệu của Kho bạc Nhà nước; b) Xem xét, xác định tính chính xác và hợp pháp của số liệu quyết toán của các khoản tăng, giảm so với dự toán được giao; c) Nhận xét về quyết toán năm. 3. Cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện thẩm định quyết toán ngân sách cấp dưới theo các nội dung sau: a) Kiểm tra tính đầy đủ và khớp đúng giữa các số liệu quyết toán theo quy định; b) Xem xét, xác định tính chính xác và hợp pháp của số liệu quyết toán của các khoản tăng, giảm so với dự toán được giao; c) Nhận xét về quyết toán năm. 4. Khi thẩm định quyết toán, cơ quan tài chính có quyền: a) Yêu cầu đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính cấp dưới bổ sung thông tin và số liệu cần thiết cho việc thẩm định quyết toán; b) Yêu cầu cơ quan có trách nhiệm xuất toán, thu hồi các khoản chi không đúng chế độ và yêu cầu nộp ngay các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định; c) Yêu cầu cơ quan xét duyệt quyết toán điều chỉnh lại số liệu quyết toán của đơn vị dự toán ngân sách nếu có sai sót; d) Yêu cầu hoàn trả hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền yêu cầu hoàn trả các khoản đã nộp ngân sách không đúng quy định của pháp luật. 5. Kết thúc quá trình thẩm định quyết toán năm, cơ quan tài chính ra thông báo thẩm định quyết toán kèm theo nhận xét, kiến nghị gửi đơn vị dự toán cấp I hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới để thực hiện. Trường hợp phát hiện có sai sót, cơ quan tài chính yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại số liệu quyết toán; đối với quyết toán ngân sách cấp dưới, cơ quan tài chính cấp trên yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp dưới trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh lại số liệu quyết toán. Trường hợp phát hiện sai phạm, cơ quan tài chính xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. 6. Đối với quyết toán ngân sách của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong quá trình tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước, trường hợp phát hiện có sai sót, Bộ Tài chính yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh lại số liệu. Trường hợp phát hiện sai phạm, Bộ Tài chính xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.	
Điều 68. Lập quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán ngân sách và chủ đầu tư	Bỏ

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (đã cập nhật Điều 4 Luật số 56/2024/QH15)	Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)
1. Đơn vị sử dụng ngân sách lập quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước của đơn vị mình gửi cơ quan dự toán cấp trên trực tiếp. 2. Chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia: a) Kết thúc năm ngân sách phải báo cáo quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách, tình hình sử dụng vốn và giá trị khối lượng hoàn thành đã được quyết toán trong năm, gửi cơ quan cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư và cơ quan tài chính cùng cấp; b) Khi chương trình, dự án xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia hoàn thành phải lập báo cáo quyết toán toàn bộ nguồn vốn, quyết toán nguồn vốn ngân sách kèm theo báo cáo thuyết minh tình hình sử dụng vốn gửi cơ quan cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản và cơ quan có thẩm quyền xét duyệt báo cáo quyết toán công trình xây dựng cơ bản, chương trình, dự án theo chế độ quy định; c) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, ngoài các quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải lập báo cáo quyết toán trình Chính phủ xem xét để trình Quốc hội. 3. Căn cứ vào quyết toán của đơn vị sử dụng ngân sách đã được duyệt, đơn vị dự toán cấp trên lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý gửi đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp; đối với đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp. Đơn vị dự toán cấp I quy định thời hạn các đơn vị dự toán trực thuộc gửi báo cáo quyết toán, nhưng phải bảo đảm gửi báo cáo quyết toán cho cơ quan tài chính cùng cấp theo thời hạn quy định.	Bỏ Bỏ Bỏ Bỏ Bỏ Bỏ
Điều 69. Thời hạn và trình tự quyết toán ngân sách địa phương 1. Trên cơ sở báo cáo của Kho bạc Nhà nước, kết quả xét duyệt, thẩm định đối với quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp mình và báo cáo quyết toán ngân sách cấp dưới đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn, cơ quan tài chính ở địa phương tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân cùng cấp. 2. Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra; đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp. 3. Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách địa phương để cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân. 4. Báo cáo quyết toán ngân sách của Ủy ban nhân dân và báo cáo thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân được gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân.	Điều 67. Thời hạn và trình tự quyết toán ngân sách địa phương 1. Trên cơ sở báo cáo của Kho bạc Nhà nước, kết quả xét duyệt, thẩm định tổng hợp đối với quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp mình và báo cáo quyết toán ngân sách cấp dưới đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn, cơ quan tài chính ở địa phương tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân cùng cấp. Bỏ 2. Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách địa phương để cho ý kiến và tiếp thu, hoàn chỉnh để trước khi trình Hội đồng nhân dân. Bỏ

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (đã cập nhật Điều 4 Luật số 56/2024/QH15)	Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)
5. Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, lập quyết toán ngân sách huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 31 tháng 12 năm sau. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và quy định cụ thể thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến các cơ quan quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. 6. Trong trường hợp quyết toán các cấp ngân sách ở địa phương chưa được Hội đồng nhân dân phê chuẩn thì Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán ngân sách cấp đó phải tiếp tục làm rõ những nội dung Hội đồng nhân dân yêu cầu và trình lại vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng không được chậm hơn 30 ngày so với thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này.	3. Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình trước ngày 31 tháng 3 năm sau, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh chậm nhất là sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, lập quyết toán ngân sách huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện phê chuẩn, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 31 tháng 12 năm sau. Bỏ 4. Trong trường hợp quyết toán các cấp ngân sách các cấp ở địa phương chưa được Hội đồng nhân dân phê chuẩn, thì Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán ngân sách cấp đó phải tiếp tục làm rõ những nội dung Hội đồng nhân dân yêu cầu và trình lại vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng chậm nhất sau 10 ngày làm việc không được chậm hơn 30 ngày so với thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này.
Điều 70. Thời hạn và trình tự quyết toán ngân sách nhà nước 1. Các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi về Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước trước ngày 01 tháng 10 năm sau. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 01 tháng 10 năm sau. 3. Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi quyết toán ngân sách địa phương đến Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước. 4. Trên cơ sở báo cáo của Kho bạc Nhà nước, kết quả thẩm định báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương và quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn, Bộ Tài chính tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước trình Chính phủ và gửi Kiểm toán nhà nước chậm nhất là 14 tháng sau khi kết thúc năm ngân sách. 5. Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết toán ngân sách nhà nước chậm nhất là 16 tháng sau khi kết thúc năm ngân sách để cho ý kiến trước khi trình Quốc hội. 6. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước của Chính phủ được gửi đến các đại biểu Quốc hội chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của Quốc hội. 7. Quốc hội xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước chậm nhất là 18 tháng sau khi kết thúc năm ngân sách.	Điều 68. Thời hạn và trình tự quyết toán ngân sách nhà nước 1. Các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi về Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước trước ngày 20 tháng 7 năm sau. 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn trước ngày 20 tháng 7 năm sau. Bỏ 3. Trên cơ sở báo cáo của Kho bạc Nhà nước, kết quả thẩm định báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương và quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn, Bộ Tài chính tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước trình Chính phủ và gửi Kiểm toán nhà nước chậm nhất ngày 01 tháng 9 năm sau là 14 tháng sau khi kết thúc năm ngân sách. 4. Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết toán ngân sách nhà nước chậm nhất ngày 20 tháng 9 năm sau là 16 tháng sau khi kết thúc năm ngân sách để cho ý kiến và tiếp thu, hoàn chỉnh để trình Quốc hội trước khi trình Quốc hội. Bỏ 5. Quốc hội xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước vào kỳ họp cuối năm sau chậm nhất là 18 tháng sau khi kết thúc năm ngân sách.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (đã cập nhật Điều 4 Luật số 56/2024/QH15)	Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)
8. Trình tự, thủ tục thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định. 9. Trong trường hợp quyết toán ngân sách nhà nước chưa được Quốc hội phê chuẩn thì Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và cơ quan Kiểm toán nhà nước phải tiếp tục làm rõ những nội dung Quốc hội yêu cầu để trình Quốc hội vào thời gian do Quốc hội quyết định.	Giữ nguyên, chuyển thành khoản 6 Giữ nguyên, chuyển thành khoản 7
Điều 71. Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương 1. Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước trước khi trình Quốc hội xem xét, phê chuẩn. 2. Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trước khi gửi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê chuẩn.	Điều 69. Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương Giữ nguyên Giữ nguyên
Điều 72. Xử lý kết dư ngân sách nhà nước 1. Kết dư ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay của ngân sách nhà nước. Trường hợp còn kết dư ngân sách thì trích 50% vào quỹ dự trữ tài chính cùng cấp; trích 50% còn lại vào thu ngân sách năm sau; trường hợp quỹ dự trữ tài chính đã đủ mức 25% dự toán chi ngân sách hằng năm thì số kết dư còn lại hạch toán vào thu ngân sách năm sau. 2. Kết dư ngân sách cấp huyện, cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau.	Điều 70. Xử lý kết dư ngân sách nhà nước 1. Kết dư ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay của ngân sách nhà nước. Trường hợp còn kết dư ngân sách thì trích 50% vào quỹ dự trữ tài chính cùng cấp; trích 50% còn lại vào thu ngân sách năm sau; trường hợp quỹ dự trữ tài chính đã đủ mức 25% dự toán chi ngân sách hằng năm thì số kết dư còn lại hạch toán vào thu ngân sách năm sau. 2. Kết dư ngân sách cấp huyện, cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau. 2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.
Điều 73. Xử lý các khoản thu, chi ngân sách nhà nước không đúng quy định sau khi quyết toán ngân sách nhà nước được phê chuẩn Sau khi quyết toán ngân sách nhà nước và ngân sách các cấp chính quyền địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, trường hợp phát hiện thu, chi ngân sách không đúng quy định thì thực hiện xử lý theo quy định tại khoản 8 Điều 65 của Luật này và được quyết toán vào ngân sách năm xử lý.	Điều 71. Xử lý các khoản thu, chi ngân sách nhà nước không đúng quy định sau khi quyết toán ngân sách nhà nước được phê chuẩn Sau khi quyết toán ngân sách nhà nước và ngân sách các cấp chính quyền địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, trường hợp phát hiện thu, chi ngân sách không đúng quy định thì thực hiện xử lý theo quy định tại khoản 8 Điều 63 của Luật này và được quyết toán vào ngân sách năm xử lý.
CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 74. Hướng dẫn thi hành đối với một số nội dung đặc thù 1. Căn cứ vào quy định của Luật này, Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại và một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh, một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi thực hiện, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.	Điều 72. Hướng dẫn thi hành đối với một số nội dung đặc thù Giữ nguyên

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (đã cập nhật Điều 4 Luật số 56/2024/QH15)	Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)
2. Thành phố Hà Nội thực hiện một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù theo quy định của Luật Thủ đô.	2. Thành phố Hà Nội thực hiện một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù theo quy định của Luật Thủ đô. Khoản 1, 2 và khoản 7 Điều 34 Luật Thủ đô hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.
Điều 75. Điều khoản chuyển tiếp 1. Đối với quyết toán ngân sách các năm 2015, 2016, áp dụng theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11. 2. Thời kỳ ổn định ngân sách 2011 - 2015 được kéo dài đến hết năm 2016. Thời kỳ ổn định ngân sách tiếp theo được tính từ năm 2017 đến năm 2020. Đối với dự toán ngân sách năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các địa phương thực hiện như sau: a) Đối với dự toán ngân sách chi thường xuyên, áp dụng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; b) Đối với dự toán ngân sách chi đầu tư phát triển, áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Dự toán ngân sách chi đầu tư phát triển năm 2016 phải nằm trong khung kế hoạch đầu tư trung hạn 2016 - 2020 và được bố trí cân đối phù hợp với tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước năm 2016 so với năm 2015.	Điều 73. Điều khoản chuyển tiếp 1. Đối với quyết toán ngân sách năm 2024, quy trình, cơ sở lập dự toán ngân sách năm 2026 áp dụng theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 2. Đối với quy định về phân chia khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 34 Luật này được thực hiện từ năm ngân sách 2026.
Điều 76. Hiệu lực thi hành 1. Luật này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017. 2. Luật ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.	Điều 74. Hiệu lực thi hành 1. Luật này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 20172026. 2. Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và Điều 4 Luật số 56/2024/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.
Điều 77. Quy định chi tiết Chính phủ quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật.	Điều 75. Quy định chi tiết Giữ nguyên



KIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TOÀN DIỆN LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, địa phương theo đề nghị tại văn bản số 1839/BTC-NSNN ngày 17/02/2025)

STT	Nhóm nội dung ★	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
I	Các quy định chung của Luật NSNN				
1	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ	tại Điều 1, 2, 4	Hội đồng Dân tộc (Điều 1; Khoản 1 Điều 3) Hội đồng Dân tộc (Khoản 6 Điều 4) Hội đồng Dân tộc (Khoản 16 Điều 4)	Ghi rõ quy định chức năng chính của NSNN là các hoạt động thu và chi. Thực tiễn chi an sinh xã hội nhiều nội dung được bố trí, sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp.	Viết lại các điều khoản này là: 1. Điều 1: "Luật này quy định về thu, chi, lập, chấp hành..." 2. Khoản 1, Điều 3: "Việc thu, chi, lập, chấp hành..." Bổ sung Khoản 6, Điều 4: "...bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội". Bổ sung, viết lại Khoản 16, Điều 4 là: "...các đơn vị dự toán ngân sách trong việc quản lý thu, chi ngân sách nhà nước..." để đảm bảo thống nhất, làm rõ nội dung phân cấp nhiệm vụ quản lý NSNN.
		Điều 4	Lạng Sơn, Ninh Bình, Đà Nẵng, Đồng Nai	Một số khái niệm chưa được quy định hoặc quy định chưa cụ thể tại Luật nên khó khăn trong thực hiện như tiết kiệm chi (phân bổ tăng thu, tiết kiệm chi NSDP), kết dư (địa phương vừa có bội chi và kết dư)	Bổ khái niệm về tiết kiệm chi và quy định chi tiết việc xử lý kết dư NSNN
			Ủy ban KTTW	Một số quy định tại Luật NSNN còn chưa cụ thể, rõ ràng, gây khó khăn trong áp dụng, một số ví dụ cụ thể như: Điểm a, Khoản 9, Điều 9 (quy định việc hỗ trợ ngân sách cấp dưới trong các trường hợp cấp thiết khác); Điểm h, Khoản 9, Điều 30 (về chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương); Khoản 2, Điều 56 (Quy định việc tại ứng vốn, kinh phí cho các nhiệm vụ chi cấp thiết); Điểm a, Khoản 1, Điều 5 (Một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước). Các quy định "cấp thiết khác", "cần thiết khác", "đặc thù" nêu trên hiện không có hướng dẫn cụ thể như thế nào là cấp thiết, cần thiết, đặc thù dẫn đến việc thực hiện tại các địa phương, đơn vị chưa thống nhất, không rõ ràng.	Cần làm rõ các tiêu chí để xác định thế nào là nhiệm vụ cấp thiết, cần thiết, thế nào là nhiệm vụ có tính chất đặc thù để thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Hà Tĩnh	Theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất thì việc hoàn trả nguồn vốn cho Quỹ PTĐ được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác của cấp tương ứng. Tuy nhiên trong Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật thì mới quy định việc bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ TCNN chưa có quy định về cấp NSNN để hoàn ứng cho Quỹ TCNN.	
			Đà Nẵng	Hầu hết các Quỹ TCNN đều có nguồn vốn cấp từ NSNN (vốn NSNN chiếm tỷ trọng chủ yếu) hoặc được NSNN bảo lãnh về vốn, nhiệm vụ chi của các Quỹ này trùng với nhiệm vụ chi của NSNN; các quỹ ở địa phương huy động vốn còn hạn chế, bộ máy quản lý kiêm nhiệm, một số Quỹ có hoạt động cho vay nhưng không có bộ máy chuyên môn phù hợp, tiềm ẩn rủi ro đối với NSNN	Đề nghị nghiên cứu chỉ quy định việc thành lập quỹ tại trung ương, chuyển nhiệm vụ cho vay đối với các đối tượng chính sách sang cho NHCS và có quy định cụ thể về việc rà soát, đánh giá, kiểm soát rủi ro của các quỹ TCNN có vốn do NSNN cấp hoặc bảo lãnh về vốn
		Khoản 19 Điều 4	Quảng Ninh, Thái Nguyên, Bình Định	Tại khoản 19 Điều 4 Luật NSNN quy định: “Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật”. Tại khoản 11 Điều 8 Luật NSNN quy định: “Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước”. Như vậy, nguồn vốn hoạt động của các Quỹ có vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước cấp ban đầu khi thành lập và cấp bổ sung trong quá trình thực hiện. Do đó, việc quy định Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động độc lập với ngân sách là chưa phù hợp.	Đề nghị quy định cụ thể các quỹ TCNN

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Hải Phòng	- Một số Quỹ có nội dung thu và chi gần với nội dung thu và chi của ngân sách nhà nước; các Quỹ “tự kiểm soát” chi tiêu, chưa có khung chế tài để quản lý thống nhất các Quỹ; công tác quản lý thu, chi các Quỹ và công khai còn bất cập,... Một số Quỹ thành lập theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo cân đối chi thường xuyên, dẫn đến tăng biên chế sự nghiệp. Có Quỹ có chức năng hoạt động trùng với chức năng của Ngân sách nhà nước,... - Chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể về việc xử lý, giải thể đối với các Quỹ không có khả năng tài chính độc lập, hoạt	Đề nghị sửa đổi, bổ sung các điều khoản quy định về xử lý, giải thể hoặc sáp nhập các Quỹ; quy định về việc quản lý các Quỹ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ khi thực hiện Luật.
			Đồng Tháp	Chỉ tiêu của các quỹ TCNN thường không xác định tiêu chuẩn, định mức như chi ngân sách; một số quỹ chưa được phân định rõ ràng nguồn thu, nhiệm vụ chi, chưa phù hợp với quy định của pháp luật; việc phát triển quá nhanh của một số quỹ dẫn đến tình trạng lạm thu, vượt quá khả năng của doanh nghiệp và người dân; có quỹ ra đời và hoạt động theo quy định Luật chuyên ngành, có quỹ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ hoặc của một số Bộ, ngành, địa phương. Đặc biệt chưa có văn bản pháp lý thống nhất có tính quy định chung để quản lý tài chính và điều chỉnh các hoạt động của quỹ cũng như quy định các nguyên tắc thành lập và sử dụng quỹ	Xây dựng văn bản thống nhất về quản lý tài chính của các quỹ TCNN
			Vĩnh Long	Chưa có chế tài cụ thể để xử lý đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không lập kế hoạch thu nộp Quỹ hàng năm theo quy định dẫn đến việc thu quỹ hàng năm chưa đạt chỉ tiêu.	

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Thái Bình	Về quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được quy định tại khoản 19 Điều 4 và khoản 11 Điều 8, điểm (h) khoản 1 Điều 47, khoản 7 Điều 65: Hiện nay chưa có văn bản pháp lý thống nhất có tính quy định chung để quản lý tài chính và điều chỉnh các hoạt động của quỹ cũng như quy định các nguyên tắc thành lập và sử dụng quỹ nên thực tế việc chi tiêu của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thường không xác định tiêu chuẩn, định mức như chi tiêu ngân sách; một số quỹ chưa được phân định rõ ràng nguồn thu, nhiệm vụ chi. - Việc quản lý, sử dụng và giám sát hoạt động của một số Quỹ tài chính ngoài ngân sách chưa theo nguyên tắc thống nhất vì mỗi loại quỹ tài chính ngoài ngân sách được thực hiện theo các Thông tư hướng dẫn riêng của từng Bộ, ngành cho phù hợp với đặc điểm của từng loại Quỹ. - Việc phân cấp về quản lý, sử dụng quỹ tài chính ngoài ngân sách còn bất cập vì cơ quan quản lý quỹ hoặc Trưởng ban vận động cấp nào thì cấp đó đồng thời là chủ tài khoản, một số Quỹ được mở Tài khoản tại Ngân hàng do vậy khó khăn cho công tác quản lý.	
2	Phạm vi NSNN (thu, chi NSNN, xác định nguồn thu để lại cho các đơn vị,...); phân định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên	tại Điều 5	Ủy ban QLVNN tại DN (Khoản 1, Điều 5)	Thực tế, các khoản phí thu từ hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thực hiện nộp NSNN theo quy định của pháp luật, các khoản thu lệ phí, cơ quan hành chính nhà nước được để lại một phần để bù đắp chi phí thu, phần còn lại mới nộp vào NSNN. Việc để lại như vậy làm một phần số thu phí bị để ra ngoài ngân	Bổ sung quy định để phản ánh đầy đủ số thu từ phí, lệ phí vào NSNN, bao gồm cả phần được khấu trừ hoặc phân khoán chi để lại cho đơn vị hiện nay không tính vào thu cân đối NSNN.
3	Hệ thống NSNN, các cấp NSNN	tại Điều 6	Ủy ban KTTW (khoản 3 Điều 6)	Luật NSNN hiện hành có một số quy định liên quan đến quan hệ phối hợp giữa cơ quan thuế, cơ quan hải quan, Kho bạc Nhà nước các cấp và cơ quan tài chính cùng cấp. Hiện nay, cơ quan thuế, hải quan, Kho bạc nhà nước đã được hiện sắp xếp lại, không tương ứng với phân chia các cấp hành chính tại địa phương, do đó việc xác định " <i>cơ quan tài chính cùng cấp</i> " như tại Luật NSNN hiện hành sẽ có vướng mắc trong công tác tổ chức thu, báo cáo tình hình chấp hành NSNN, tổ chức hạch toán, kế toán NSNN.	Cần phải sửa đổi Luật NSNN để đảm bảo quá trình thực hiện không bị gián đoạn, vướng mắc.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
4	Nguyên tắc: cân đối NSNN (Trung ương - Địa phương); quản lý NSNN; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách, thời kỳ ổn định ngân	tại Điều 7, 8, 9	Hội đồng Dân tộc (điểm a, Khoản 5, Điều 7)		Đề nghị bỏ từ "dự" để đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp quy định của Luật Đầu tư công, sau khi xác định nguồn vốn mới quyết định chủ trương đầu tư.
	Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương	Khoản 6 Điều 7	Bắc Kạn, Hải Phòng, Bình Dương,...	Mức dư nợ vay theo quy định thấp (do số thu NSDP hưởng theo phân cấp thấp hoặc nhu cầu vay của địa phương lớn), không tạo điều kiện huy động nguồn lực	Tăng mức dư nợ vay của NSDP và bỏ quy định căn cứ trên tổng chi thường xuyên
		Khoản 11 Điều 8	Bắc Giang	Khó khăn trong việc xác định nguồn thu, nhiệm vụ chi có trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN không	Bỏ quy định về hỗ trợ vốn điều lệ cho các quỹ "nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước"
		Khoản 7 Điều 9	Hà Giang, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Ninh Bình,...	Thời kỳ ổn định ngân sách dài, trong khi ban hành nhiều chính sách mới và tỷ lệ trượt giá gây khó khăn trong điều hành ngân sách ở địa phương	bỏ quy định
		Điểm a, khoản 7 Điều 9	Quảng Bình	Tỷ lệ điều tiết thu tiền sử dụng đất tại một số địa phương trong thời kỳ ổn định giá trị thay đổi theo giá thị trường, cần điều chỉnh linh hoạt tỷ lệ điều	bỏ quy định
		Điểm d, khoản 7 điều 9	Lạng Sơn, Đồng Tháp, Lai Châu, Đắk Nông, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Tĩnh, Đắk Nông	Chưa thống nhất với quy định về nguồn thu của NSTW, NSDP tại Điều 35, Điều 37 Quy định phân chia giữa các cấp ngân sách hoặc bỏ quy định này	bỏ quy định
		Khoản 8 Điều 9	Ninh Bình	Khó thực hiện trong thực tế	bỏ quy định
		Khoản 9 Điều 9	Nam Định	Bổ sung quy định cho phép hỗ trợ địa phương khác thực hiện chính sách ASXH	bỏ quy định
5	Quy định về dự phòng ngân sách, Quỹ dự trữ tài chính	tại Điều 10, 11	Bắc Giang, Hà Tĩnh, Long An, Ninh Bình, Phú Thọ, Thái Bình, Thanh Hóa, Bắc Kạn, Điện Biên, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Tuyên Quang, Cần Thơ, Hải Phòng, Huế (Khoản 2 Điều 10)	Không quy định rõ "các nhiệm vụ cần thiết khác" cụ thể là các nhiệm vụ nào? "chưa được dự toán" là chưa dự toán đối với toàn bộ nhiệm vụ hay đã bỏ trí nhưng còn thiếu	Quy định rõ "các nhiệm vụ cần thiết khác", "chưa được dự toán" được sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách
			Bắc Ninh, Quảng Bình, Quảng Ninh; Thái Nguyên	Tại thời điểm xây dựng dự toán, còn nhiều yếu tố chưa xác định rõ gây khó khăn cho việc xây dựng dự toán như chế độ, chính sách mới, những nhiệm vụ được giao dự kiến phát sinh trong năm dự toán	Bổ sung quy định được phép dành nguồn chưa phân bổ trong dự toán của các lĩnh vực chi
			Quảng Bình, Quảng Ninh, Bắc Kạn, Vĩnh Long (Khoản 1 Điều 10)	Có nhiều nhiệm vụ đột xuất cần sử dụng dự phòng, mức bố trí dự phòng 2-4% là quá thấp	Điều chỉnh tăng tỷ lệ dự phòng, hoặc quy định mức tối thiểu 2% tổng chi ngân sách mỗi cấp, không quy định mức tối đa để tạo điều kiện cho các địa phương trích dự phòng tùy khả năng ngân sách.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Lạng Sơn	Một số nguồn thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể như tiền sử dụng đất, thu hoạt động XSKT,... nhưng vẫn được tính toán khi xác định dự phòng NSDP	Quy định cụ thể mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp, không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (nếu có)
			Lai Châu, Hưng Yên	Còn ý kiến khác nhau về tổng chi ngân sách là chi cân đối hay bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu	
			Huế	Một số nhiệm vụ phát sinh sau thời điểm đầu năm ngân sách cấp trên phải bổ sung cho ngân sách cấp dưới, không yêu cầu ngân sách cấp dưới sử dụng dự phòng	Bỏ quy định "sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng dự phòng cấp mình để thực hiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu"
			Bắc Kạn, Bắc Giang, Hưng Yên, Ninh Bình, Quảng Ngãi, Phú Yên, Đồng Nai	Khó khăn trong việc xác định "nhiệm vụ chi cần thiết khác" để chi từ nguồn dự phòng NSDP	Không tiếp thu
			Quảng Ninh, Quảng Bình	Mức bố trí dự phòng NSDP thấp, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế	
			Bình Định, Quảng Bình, Bắc Kạn, Phú Thọ, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Hà Giang, Phú Thọ, Lai Châu, Sơn La	- Mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp theo quy định hiện nay là còn tương đối thấp - Chưa quy định rõ mức bố trí dự phòng trên tổng chi cân đối ngân sách hay tổng chi NSNN	- Bình Định: "Năm đầu thời kỳ ổn định phân bổ dự phòng chỉ cho ngân sách địa phương chiếm 4% tổng chi cân đối ngân sách địa phương" - Bắc Kạn: "Mức bố trí dự phòng từ 4% đến 6% tổng chi ngân sách mỗi cấp." - Hà Tĩnh, Quảng Bình, Sơn La : đề nghị chi quy định mức tối thiểu 2% tổng chi ngân sách mỗi cấp, không quy định mức tối đa, để tạo điều kiện cho các địa phương trích dự phòng tùy khả năng ngân sách của từng địa phương - Thái Nguyên: "năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách dự toán chi ngân sách các cấp chính quyền địa phương bố trí khoản dự phòng 2% tổng chi ngân sách mỗi cấp". - Quảng Ninh: "Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh trường hợp cấp bách có nhu cầu sử dụng nguồn dự phòng vượt quá dự toán đã bố trí, ngân sách các cấp sẽ chủ động cắt giảm các nội dung, nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết để bổ sung nguồn dự phòng cao hơn mức 4%." - Hà Giang, Phú Thọ: Đề nghị quy định rõ việc bố trí nguồn dự phòng ngân sách được xác định theo tỷ lệ trên tổng chi ngân sách hay tổng chi cân đối ngân sách - Lai Châu: "bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi cân đối ngân sách mỗi cấp"

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Bắc Kạn, Đắk Lắk, Hà Giang, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thái Bình, Thanh Hoá, Tuyên Quang, Bắc Giang, Sơn La, An Giang, Long An	- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật NSNN: "a) Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán". Tuy nhiên, hiện nay cơ quan tài chính, cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm toán chưa thống nhất trong việc xác định nhiệm vụ chi nào là "nhiệm vụ cần thiết khác" thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán để chi từ nguồn dự phòng ngân sách. điều này gây khó khăn trong khâu điều hành ngân sách trong năm đặc biệt là đối với các tỉnh còn chưa tự cân đối thu - chi	- Ninh Bình, Quảng Ngãi, Thái Bình, Phú Thọ, Tuyên Quang, Sơn La: Đề nghị quy định cụ thể hơn đối với việc sử dụng dự phòng ngân sách để thực hiện "các nhiệm vụ cần thiết khác" thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán. - Quảng Bình, Bắc Giang: đề nghị bổ sung thêm nội dung được sử dụng để chi các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ chi của các cấp. Đồng thời, cho phép được sử dụng để hỗ trợ địa phương khác thực hiện xây dựng nông thôn mới, các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách khác. - Bắc Kạn, Hà Giang, Thanh Hoá, Bắc Giang: "a) Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán" - Đắk Lắk: "Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh,... mà chưa được dự toán hoặc đã được dự toán nhưng chưa đảm bảo kinh phí thực hiện theo quy định".
			Đắk Lắk	Điểm b khoản 3 Điều 10: "Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất"	Để tăng tính chủ động trong khâu quản lý, điều hành ngân sách địa phương, đề nghị điều chỉnh bổ sung như sau: "Ủy ban nhân dân các cấp quy định thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình,..."
			Lạng Sơn	Chưa quy định cụ thể việc trích dự phòng theo tỷ lệ trên được thực hiện tại khâu nào của quy trình ngân sách: dự toán cấp trên giao hay dự toán địa phương giao, hoặc trong quá trình thực hiện nếu có điều chỉnh dự toán ngân sách thì có phải trích lại nguồn dự phòng theo tỷ lệ trên. Trường hợp NSDP giao dự toán tăng so với dự toán cấp trên giao từ một số nguồn thu đặc thù (như nguồn thu sử dụng đất, nguồn thu xổ số được sử dụng để chi đầu tư phát triển và loại trừ để tính cải cách tiền lương, chi nhập dự toán chi theo tiến độ thu thực tế) có phải trích bổ sung dự phòng để đảm bảo tỷ lệ hay không.	Bổ sung quy định về cơ sở trích dự phòng ngân sách các cấp; quy định sử dụng nguồn dự phòng ngân sách các cấp theo hướng thực hiện trong khâu dự toán, trong quá trình chấp hành ngân sách cho phép việc điều chỉnh nguồn dự phòng giữa các cấp NSDP.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Bắc Kạn, Quảng Bình, Thanh Hoá, An Giang, Quảng Ngãi, Long An	Quy định về sử dụng Quỹ dự trữ tài chính vẫn còn hạn chế: chỉ được phép tạm ứng để đáp ứng các nhu cầu chi khi nguồn thu chưa tập trung và phải hoàn trả trong năm là vấn đề bất cập và rất ít được sử dụng trong thực tế. Các địa phương rất ít phát sinh việc sử dụng Quỹ dự trữ tài chính, hiện tại số tồn Quỹ dự trữ tài chính của địa phương là tương đối lớn nhưng chưa được huy động để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại địa phương.	- Bắc Kạn, Quảng Ngãi: kiến nghị bổ sung nội dung chi của Quỹ dự trữ tài chính (để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, các chế độ cho con người do Trung ương và địa phương ban hành.) - Thanh Hoá: Sửa đổi theo hướng như sau: Quỹ dự trữ tài chính được sử dụng cho ngân sách tạm ứng để đáp ứng các nhu cầu chi theo dự toán chi ngân sách khi nguồn thu chưa tập trung kịp và phải hoàn trả ngay trong năm ngân sách (nếu cần đối được nguồn) hoặc bố trí dự toán ngân sách năm sau để hoàn trả
			Quảng Ninh	Theo quy định tại Điều 11 Luật NSNN, ngân sách cấp huyện không được lập quỹ dự trữ tài chính. Điều này dẫn đến một số địa phương cấp huyện, xã có số thu không ổn định, trong năm khi phát sinh thiếu hụt nguồn thu so với dự toán được giao dẫn đến mất cân đối ngân sách do không có nguồn bù đắp phải cắt giảm các nhiệm vụ chi, ảnh hưởng đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Bổ sung quy định tại Điều 11 về việc UBND các huyện thị xã, thành phố lập quỹ dự trữ tài chính từ các nguồn tăng thu, kết dư ngân sách.
			Đà Nẵng	Hiện nay Luật Quản lý nợ công có quy định hình thức vay từ Quỹ dự trữ tài chính nhưng Luật NSNN không quy định hình thức vay tại Điều 11 về các trường hợp được sử dụng Quỹ dự trữ tài chính	Điều chỉnh quy định về trường hợp sử dụng Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh đảm bảo nhất quán giữa Luật NSNN và Luật Quản lý nợ công
	Quỹ dự trữ tài chính	Điều 11	Lạng Sơn, Bắc Kạn, Hưng Yên, Quảng Ngãi, Bình Dương, Phú Yên,	Khó khăn trong sử dụng Quỹ dự trữ tài chính do giới hạn nội dung chi; ngoài ra số dư tối đa của quỹ cao khiến NSDP chưa được sử dụng hiệu quả	Sửa đổi quy định về chi Quỹ dự trữ tài chính theo hướng kéo dài thời gian hoàn trả khi tạm ứng từ Quỹ cho ngân sách thực hiện các nhiệm vụ chi
6	Các điều kiện chi NSNN; việc tạm cấp, tạm ứng, ứng trước NSNN	khoản 2 Điều 12, Điều 51			
7	Điều kiện thực hiện thu, chi ngân sách; kế toán, quyết toán thu, chi ngân sách; công khai NSNN	tại Điều 12, 13			
8	Năm ngân sách	tại Điều 14	Viện KSND (Điều 14)	Năm ngân sách không phù hợp với thực tế việc lấy số liệu báo cáo năm.	Sửa thời gian bắt đầu năm ngân sách từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 năm sau để phù hợp với thực tế việc lấy số liệu báo cáo năm. Vì thực tế tại các báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc báo cáo ngành, số liệu báo cáo đều yêu cầu lấy đến thời điểm ngày 30/11 của năm, tại thời điểm đó chưa hết năm ngân sách dẫn đến số liệu báo cáo không thống nhất.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
II	Thực hiện chế độ công khai ngân sách	tại Điều 15, 16			
1	Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy chế công khai, tổ chức thực hiện và đôn đốc thực hiện công khai		Hội đồng Dân tộc (Điều 16)		Đề nghị đánh giá thực tiễn việc triển khai quy định tại Điều 16 để có hướng sửa cho phù hợp. Nên quy định rõ các nội dung NSNN được giám sát và làm rõ khái niệm cộng đồng ở đây được hiểu như thế nào, cấp xã hay thôn, bản. Thường hiện nay cộng đồng đều hiểu ở cấp thôn, bản.
2	Việc thực hiện chế độ công khai theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính		Thông tấn xã VN (Điểm c, Khoản 1, Điều 15)	Thời gian hoàn thiện báo cáo khó đảm bảo trong thực tế, không đủ thời gian tổng hợp số liệu.	Sửa lại như sau " <i>Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng</i> ".
			Thái Bình	Không có chế tài xử phạt các hành vi bị cấm trong lĩnh vực NSNN quy định trong Luật NSNN dẫn đến việc chế tài xử phạt không thống nhất, tản mạn ở nhiều văn bản khác nhau khiến việc giải quyết vi phạm rườm rà, mất thời gian và có thể có sai sót, nhầm lẫn.	Bổ sung 1 chương về xử lý các hành vi vi phạm, trong đó quy định cụ thể về hình thức xử lý, khung xử phạt; Chính phủ cần ban hành các Nghị định quy định cụ thể về vấn đề này; chỉ trong trường hợp cần thiết mới dẫn chiếu tới các văn bản pháp quy khác.
			Tuyên Quang	Việc thực hiện công khai ngân sách tại các đơn vị dự toán, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ đôi khi chưa đầy đủ, kịp thời.	
			Đắk Lắk	Mất thời gian để phát hành văn bản công khai dự toán, quyết toán NSNN do phải lấy ý kiến qua các thành viên UBND tỉnh.	Sửa đổi quy định về quyền hạn của người ký văn bản công bố công khai dự toán, quyết toán thành Chủ tịch UBND Tỉnh để rút ngắn thời gian tham mưu công khai NSNN tại địa phương,
			Hà Giang	- Dữ liệu ngân sách chưa được trình bày theo dạng có thể phân tích được khiến các nhà nghiên cứu, báo chí, tổ chức xã hội khó sử dụng. - Kênh tiếp cận báo cáo ngân sách dành cho công dân chưa đa dạng, chưa có các hình thức truyền tải thông tin dễ hiểu; việc tham gia của người dân vào quá trình giám sát	Ban hành biểu mẫu báo cáo cần gắn với ứng dụng công nghệ thông tin tương ứng để hạn chế tình trạng tổng hợp số liệu thủ công.
			Đà Nẵng	Có nhiều hình thức công khai (công bố tại hội nghị công chức, viên chức, người lao động; niêm yết tại trụ sở cơ quan) gây khó khăn cho cơ quan tài chính địa phương trong việc kiểm tra để tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cấp trên và khó khăn cho các tổ chức công dân tiếp cận thông tin công khai ngân sách của các cơ quan, đơn vị.	

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Thông tấn xã Việt Nam	Gặp khó khăn trong việc công khai báo cáo tình hình thực hiện ngân sách hằng quý, 6 tháng do không đủ thời gian tổng hợp số liệu của các đơn vị dự toán trực thuộc.	Sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 15 do trong thực tế không đủ thời gian tổng hợp số liệu
			Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Quy định về thời gian đối với việc công khai của đơn vị dự toán cấp I thực hiện công khai dự toán phân bổ cho các đơn vị trực thuộc chưa phù hợp do phụ thuộc vào thời gian thẩm định phân bổ của Bộ Tài chính.	Thời gian công khai dự toán Thu - Chi ngân sách được giao và phân bổ cho các đơn vị trực thuộc của đơn vị dự toán cấp I cần quy định rõ là công khai sau khi được Bộ Tài chính thống nhất phân bổ và phê duyệt tabmis.
				Số liệu và thời gian công khai tại Biểu 3 “Công khai thực hiện dự toán Thu - Chi ngân sách quý (6 tháng/cả năm)” chưa phù hợp do: - Số liệu tại cột dự toán năm chưa rõ là chỉ lấy số liệu dự toán giao của năm báo cáo, hay cộng cả dự toán còn dư từ năm trước chuyển sang. - Thời gian đối với “Công khai thực hiện dự toán Thu - Chi ngân sách năm...”: thời gian chính lý quyết toán là hết tháng 01 của năm sau, nếu quy định thời điểm công khai “chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý” thì đối với báo cáo năm là chưa phù hợp, thời điểm 15 ngày kết thúc quý sẽ chưa thể có được đầy đủ số liệu của cả năm.	- Chính sửa số liệu tại cột dự toán năm chỉ bao gồm số liệu dự toán được giao của năm báo cáo. - Thời gian đối với “Công khai thực hiện dự toán Thu - Chi ngân sách năm...” đề nghị chỉnh sửa là ngày 31/01 của năm sau.
				Biểu mẫu công khai đối với nguồn vốn viện trợ và nguồn vay nợ nước ngoài chưa	Đề nghị không yêu cầu chi tiết theo từng dự án.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Vĩnh Long		Đối với nội dung công khai ngân sách xã (Chương V - Thông tư 343/2016/TT-BTC), bổ sung tại Điều 17 - Hình thức công khai: (1) Việc công khai các nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 15 được thực hiện bằng các hình thức: niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã...; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu xã có hệ thống truyền thanh); trên cổng Thông tin điện tử của UBND xã (nếu xã có trang Thông tin điện tử); (2) Đối với các nội dung quy định tại Khoản 2 và Khoản 4 Điều 15 được thực hiện bằng hình thức: niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã...; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu xã có hệ thống truyền thanh); trên cổng Thông tin điện tử của UBND xã (nếu xã có trang Thông tin điện tử); thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội... và tổ dân phố ở phường, thị trấn
			Long An	Các mẫu biểu chưa đồng bộ, tích hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương (Sở Tài chính phải thực hiện nhập số liệu thủ công vào các Hệ thống công khai của từng Bộ, như Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước mất rất nhiều thời gian), trong khi đó số liệu này đã được tổng hợp vào các mẫu biểu theo quy định để trình cấp có thẩm quyền (mẫu biểu dự toán ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước...)	
			Cao Bằng	Điều 15 quy định về công khai ngân sách: chưa rõ ràng số liệu phát sinh trong quý hay số lũy kế đến hết quý.	Quy định báo cáo tình hình thực hiện ngân sách lũy kế đến hết quý hoặc quy định báo cáo tình hình thực hiện ngân sách 3 tháng, 6 tháng, 9

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Đồng Tháp, Kiên Giang	Thời gian quy định công khai quá gần, khó thực hiện đúng tiến độ do việc tổng hợp và cân đối, chỉnh sửa, lên biểu số liệu dự toán cần nhiều thời gian để có số liệu chính xác nhất nên việc công khai số liệu dự toán NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh (Biểu số 33-45/CK-NSNN) và sau đó lại tiếp tục công khai số liệu dự toán NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh đã được HĐND quyết định (Biểu số 46-58/CK-NSNN) trong khi số dự toán đã được HĐND quyết định mới là số liệu chính thức.	Đơn giản hóa hệ thống báo cáo ngân sách để giảm tải cho địa phương.
			Đài Tiếng nói Việt Nam	Công tác công khai ngân sách hàng quý, 06 tháng không có hiệu quả thiết thực trong việc quản lý tài chính.	
			Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Luật NSNN chưa quy định công tác đánh giá, giải trình số liệu công khai dẫn đến việc công khai còn thiếu minh bạch.	
3	Việc tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện công khai ngân sách của các cấp huyện, xã		Lạng Sơn, Phú Thọ, Sơn La, Cần Thơ, Đồng Tháp, Ninh Bình, TP Huế	- Chưa có quy định cụ thể về thẩm quyền, biện pháp xử lý khi đơn vị chấp hành chưa đầy đủ công tác công khai. - Các chỉ tiêu trong biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước khác với biểu mẫu dự toán, quyết toán HĐND phê chuẩn, gây mất nhiều công sức và thời gian xây dựng biểu mẫu.	Thống nhất các biểu mẫu công khai ngân sách với các biểu mẫu về dự toán, quyết toán do HĐND phê duyệt.
					Không quy định chế độ báo cáo tổng hợp tình hình công khai của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và ngân sách cấp dưới.
					Bổ sung quy định chi tiết về thẩm quyền, biện pháp xử lý khi đơn vị chưa chấp hành đầy đủ công tác công khai ngân sách.
			Hậu Giang	Chưa có hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm, hình thức,... để thực hiện công khai kết quả kiểm toán ngân sách, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 15 Luật NSNN.	Tiếp thu, nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung, hình thức,... thực hiện công khai kết quả kiểm toán ngân sách, kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong các văn bản hướng dẫn Luật NSNN.
III	Các quy định của Luật NSNN về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân về NSNN	tại Điều 19 đến Điều 33			
1	Các hành vi bị cấm trong lĩnh vực NSNN	tại Điều 18			

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
2	Thẩm quyền của Quốc hội và Chính phủ	tại Điều 19, Điều 25	Bộ Kế hoạch và đầu tư		Bổ sung thẩm quyền của Quốc hội quyết định chi viện trợ từ NSTW cho giai đoạn 5 năm; thẩm quyền của Chính phủ quyết định chi viện trợ từ NSTW.
3	Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội	tại Điều 19	Hội đồng Dân tộc (Điểm b, Khoản 4, Điều 19)		Bổ sung vào cuối điểm b, Khoản 4, Điều 19, cụ thể là: "...; khoa học công nghệ; an sinh xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia".
4	Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ	tại Điều 25	Hội đồng Dân tộc (Khoản 3, Điều 25)		Bổ sung thẩm quyền điều chỉnh dự toán NSNN, nên giao cho UBNDVTQH để bảo đảm tính linh hoạt trong quản lý, điều hành ngân sách. Viết lại là: "... dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong trường hợp cần thiết".
5	Nhiệm vụ, quyền hạn của BTC và BKHĐT sau sáp nhập	tại Điều 26 và 27	Hội đồng Dân tộc (Điều 26 và 27)		Rà soát, lồng ghép nội dung các Điều 26 và Điều 27 về nhiệm vụ theo tổ chức mới đã được sáp nhập, tinh giản 02 Bộ hiện nay.
6	Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương	tại Điều 29	Tòa án ND Tối cao, Viện KSND (Khoản 8, Điều 29)		Tăng thẩm quyền cho Thủ trưởng các cơ quan trung ương được chủ động điều chỉnh nguồn kinh phí trong tổng mức kinh phí được giao để thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ mới phát sinh.
	Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp	Điều 30	Thái Nguyên, Bắc Giang, Hưng Yên	Chưa thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Thường trực HĐND) về điều chỉnh dự toán, quyết định sử dụng tăng thu, tiết kiệm chi,...	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã bổ sung quy định giao Thường trực HĐND điều chỉnh dự toán, phân bổ tăng thu, tiết kiệm chi
			Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hải Dương, Hà Tĩnh	Chưa có quy định cho phép HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền quy định thu NSNN một số khoản thu (ngoài các khoản thu thuộc thẩm quyền Quốc hội)	Bổ sung quy định giao HĐND cấp tỉnh quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật; được phép ban hành một số khoản thu phí, lệ phí ngoài danh mục của Luật phí và lệ phí đã quy định
			Đắk Nông, Bình Dương	Giao HĐND các cấp quyết định ngân sách cấp mình, Quốc hội chỉ quyết định dự toán NSTW và phân bổ NSTW	Không tiếp thu
			Quảng Ninh, Hưng Yên, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hà Tĩnh	Bổ sung thẩm quyền quyết định cơ chế trích lập, quản lý và sử dụng nguồn CCTL	
			Hưng Yên, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Đắk Nông	Không quy định phải lấy ý kiến các bộ, cơ quan TW khi ban hành chính sách đặc thù	Sẽ nghiên cứu, tiếp thu khi xây dựng nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật
			Hà Giang, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Đắk Nông	Địa phương được giao quyết định một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù dẫn đến sự chênh lệch giữa các địa phương có khả năng ngân sách khác nhau	Không tiếp thu

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
7	Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách	tại Điều 32			
IV	Các quy định nguồn thu được để lại, các				
1	Việc quy định về nguồn thu được để lại				
2	Việc quy định về nguồn thu được để lại cho đơn vị sự nghiệp	Khoản 5 Điều 32, Điều 35, 37			
	Nguồn thu của NSTW: Các khoản thu NSTW hưởng 100%		Bắc Kạn, Thái Bình, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Dương, Yên Bái	Một số khoản thu NSTW hưởng 100% như thuế xuất nhập khẩu, phạt vi phạm hành chính do cơ quan TW thực hiện, thu xử phạt vi phạm ATGT,... làm giảm tính chủ động trong quản lý điều hành của NSDP; kiến nghị chuyển thành các khoản thu phân chia	Không tiếp thu để đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTW
			Quảng Ninh	Bổ sung quy định cấp lại cho các địa phương có cửa khẩu biên giới một phần nguồn thu từ hàng	
	Nguồn thu của NSTW: Các khoản thu phân chia		Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh	Quy định cụ thể tỷ lệ phân chia từng khoản thu, không theo thời kỳ ổn định; chỉ điều chỉnh khi có biến động lớn về KT-XH	Quy định cụ thể tỷ lệ phân chia các khoản thu phân chia tại Luật
			Ủy ban KTTW	Điều 55 Hiến pháp năm 2013 quy định các khoản thu NSNN phải do luật định. Tại Luật NSNN đang quy định theo hướng mở đối với các khoản thu NSNN, bao gồm cả các khoản thu khác theo quy định của pháp luật. Thực tế hiện nay có nhiều khoản thu NSNN không được quy định trực tiếp tại Luật NSNN và các văn bản luật chuyên ngành, mà được quy định tại các văn bản dưới luật (Ví dụ: tiền sử dụng khu vực biển được quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (không được quy định tại Luật NSNN, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo)	Cần thiết quy định đầy đủ danh mục các khoản thu NSNN tại Luật NSNN để đảm bảo tính bao quát, tập trung, thống nhất; trường hợp không thể quy định đầy đủ tại Luật NSNN thì cần nghiên cứu để sửa lại quy định tại Luật NSNN để đảm bảo phù hợp với Hiến pháp năm 2013.
V	Kết quả phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ	tại Điều 39,40			
1	Phân cấp nguồn thu NSTW, NSDP	Điều 37	Hà Nam	Quy định thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là khoản thu NSDP hưởng 100%	Không tiếp thu
			Thái Nguyên, Quảng Ninh	Điều chỉnh khoản thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do cơ quan TW xử lý là khoản thu NSDP hưởng 100%; bán tài sản nhà nước là khoản thu NSTW hưởng 100%	Sửa đổi quy định thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan địa phương quản lý, phần nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công là khoản thu NSDP hưởng 100%

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
2	Phân cấp nhiệm vụ chi NSTW, NSDP	Điều 36	Bộ Quốc phòng (Điểm b, Khoản 1, Điều 36)	Chưa phù hợp với quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014.	Sửa lại như sau “Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của trung ương; đầu tư vốn nhà nước vào các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật”.
			Hội đồng Dân tộc (Khoản 3, Điều 36)		1. Bổ sung vào điểm k, Khoản 3, Điều 36, cụ thể là: “k) Các hoạt động kinh tế, <i>chính sách dân tộc</i> ”. 2. Nghiên cứu, bổ sung thêm nhiệm vụ chi thường xuyên đối với <i>chính sách dân tộc</i> .
		Điều 38	Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Hà Nội	Chưa phân định rõ nhiệm vụ chi của NSTW và NSDP, đặc biệt là lĩnh vực quốc phòng, an ninh, chi sửa chữa, bảo trì các công trình GTVT	
			Thái Nguyên	Chính phủ đã ban hành Nghị định số 165/2016/NĐ-CP đối với lĩnh vực an ninh, quốc phòng. Tuy nhiên, chưa có quy định đối với các cơ quan như Tòa án, Viện Kiểm sát, Thuế,...	
			Thái Bình	Chưa quy định về các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển như nhiệm vụ chi quy hoạch, chi hỗ trợ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách,...	
			Quảng Bình	Chưa có nhiệm vụ chi hỗ trợ các cơ quan TW trên địa bàn, hỗ trợ các địa phương khác	Quy định chi thực hiện các nhiệm vụ như hỗ trợ cơ quan cấp trên, hỗ trợ các địa phương khác
			Ủy ban KTTW	Quy định tỷ lệ chi sự nghiệp môi trường không dưới 1%/tổng chi NSNN nêu tại Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị (ban hành quá lâu đã 20 năm) không phù hợp trong Luật NSNN và không có quy định cụ thể trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	
3	Nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa NS các cấp ở địa phương	Điều 39	Thái Nguyên, Bắc Giang, Hà Nội, Quảng Ngãi	Ngân sách cấp huyện, xã có nhu cầu chi nghiên cứu khoa học và công nghệ nhưng Luật không cho phép	Giao HĐND cấp tỉnh quyết định phân cấp cụ thể nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách từng cấp ở địa phương phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực
			Quảng Ninh	Trường THPT chịu quản lý 02 cấp (cấp tỉnh chi đầu tư, thường xuyên (bao gồm sửa chữa, bảo trì); cấp huyện chi đầu tư)	
			Hải Dương	Quy định giao HĐND cấp tỉnh phân cấp nhiệm vụ chi	
4	Xác định số bổ sung cân đối NS, bổ sung có mục tiêu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp	Điều 40	Lạng Sơn, Phú Thọ	Bổ sung thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo các văn bản pháp luật như phí BVMT với khai thác khoáng sản,...	Không tiếp thu

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
VI	Các quy định về xây dựng kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và kế hoạch tài chính 05 năm	tại Điều 17, Điều 43			
1	Đối với các đơn vị dự toán cấp I: Đánh giá cụ thể tính pháp lý, căn cứ lập, thời gian, các chỉ tiêu, thẩm quyền quyết định, khả năng thực hiện và tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý tài chính – ngân sách của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực;		Viện KSND; Bắc Ninh, Hà Tĩnh; Lai Châu; Ninh Bình; Quảng Ninh; Sơn La; Thái Bình; Thái Nguyên; Thanh Hóa; Đắk Nông; Kon Tum; Tuyên Quang; Đà Nẵng; Huế; Cục Thuế (Điều 43)	Việc lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm theo quy định tại Khoản 4, Điều 43 chỉ dùng cho các cơ quan có thẩm quyền (Quốc hội, Chính phủ, HĐND cấp tỉnh) tham khảo khi thảo luận, xem xét thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm, không do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, việc lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chỉ nên căn cứ vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước là phù hợp nhằm giảm bớt công tác tổng hợp, xây dựng kế hoạch.	Bỏ quy định về kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm; đồng thời sửa khoản 6 Điều 41.
			UBQLVNN; TTXVN; Bộ TTTT; NHNN; Bộ Nông nghiệp; Tòa án ND tối cao; Đoàn TNCS HCM (Điều 43)	Cụ thể hóa nguồn vốn vẫn phụ thuộc vào kế hoạch ngân sách hằng năm. Dẫn đến tình trạng một số nhiệm vụ chỉ kéo dài trong một số năm, nhưng lập dự toán NSNN hằng năm không tính toán nhu cầu ngân sách từ khi bắt đầu đến khi kết thúc nhiệm vụ chi, do đó không đảm bảo được việc bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ.	Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm chưa phát huy được nhiều ý nghĩa.
2	Đối với cấp NSTW và ngân sách cấp tỉnh ở địa phương: Đánh giá cụ thể trong quan hệ tài chính – ngân sách và thực hiện các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa				
VII	Công tác lập, quyết định, phân bổ NSNN hằng năm				
1	Các quy định về căn cứ, yêu cầu lập dự toán ngân sách, về giao số kiểm tra thu, chi NSNN; quy định về hướng dẫn lập, xây dựng dự toán, tổng hợp, quyết định, phân bổ và giao dự toán NSNN	tại Điều 41, 42	Bộ TTTT; Bộ Nông nghiệp; VKSND; Đoàn TNCS HCM; Bắc Ninh; Hậu Giang; Hưng Yên; Lai Châu; Quảng Ninh; Sơn La; Thái Nguyên; Yên Bái; Đắk Nông; Tuyên Quang; Đà Nẵng; Hải Phòng; Huế (Khoản 8, Điều 41)	Thời điểm giao số kiểm tra rất sớm, chưa đánh giá đúng, đủ, sát tình hình năm sau. Việc giao số kiểm tra thường chậm, không sát với dự toán lập, không sát với dự toán giao của các Bộ, ngành, dẫn đến việc giao số kiểm tra mang tính hình thức, ảnh hưởng đến quy trình, thủ tục lập dự toán, một số cơ quan đơn vị phải lùi ngày.	1. Phương án 1: Bỏ Khoản 8 đo số kiểm tra không có nhiều ý nghĩa cho việc lập dự toán. 2. Phương án 2: Giữ nguyên nhưng (1) quy định tại các văn bản dưới Luật về thời điểm giao số kiểm tra dự toán năm sau cho phù hợp (đề nghị trước 31/03 năm hiện hành) và (2) xác định số giao kiểm tra phù hợp với tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm trước để đảm bảo đúng ý nghĩa của chỉ số này.
			Hội đồng Dân tộc (Khoản 1, Điều 41)		Bổ sung Khoản 1, Điều 41, thêm căn cứ <i>chính sách dân tộc</i> để lập dự toán NSNN hằng năm. Vì đây là nội dung chi quan trọng, hằng năm Chính phủ lập dự toán trình Quốc hội thông qua.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Bộ Quốc phòng (Khoản 2, Điều 42)	Chưa có quy định cụ thể khi lập dự toán chi ngân sách có được vượt số kiểm tra hay không, dẫn đến cách hiểu và cách lập còn chưa thống nhất.	Sửa lại như sau: “ <i>Dự toán ngân sách của đơn vị dự toán ngân sách các cấp được lập theo nguyên tắc dự toán chi ngân sách không được vượt số kiểm tra dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền thông báo, trừ các nhiệm vụ chi phát sinh được nhà nước giao trong thời gian lập dự toán ngân sách; phải thể hiện đầy đủ các khoản thu, chi theo đúng mẫu biểu, thời hạn do cơ quan nhà có thẩm quyền quy định. Trong đó:</i> ”
			Bình Dương; Đắk Lắk; Ninh Bình; Quảng Bình; Thanh Hóa; Bắc Kạn; Bình Dương; Đồng Tháp; Gia Lai; Vĩnh Long (Điểm d, Khoản 2, Điều 42)	Không chủ động trong nguồn ngân sách của cấp mình vì khi bố trí nhiều kinh phí cho các lĩnh vực khoa học công nghệ, giáo dục nhưng thực tế không sử dụng hết trong khi các ngành khác có nhu cầu hơn	Địa phương được chủ động trong việc bố trí kinh phí tại các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ sao cho đảm bảo thực hiện được những nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực. Trung ương chỉ thực hiện việc định hướng để địa phương thực hiện
2	Quy định về thời gian và quy trình lập, tổng hợp, quyết định, phân bổ dự toán NSNN	tại Điều 44	TTXVN, Bộ TTTT, Bình Định, Hà Tĩnh, Hậu Giang; Lai Châu; Ninh Bình; Thái Nguyên; Bình Dương; Kon Tum; Đà Nẵng; Hải Phòng (Khoản 1, Điều 44)	Thực tế, thời gian TTgCP và BTC ban hành các văn bản đều chậm hơn so với thời gian được quy định (sau 15/5). Địa phương phải chờ trung ương ban hành mới đủ căn cứ để thực hiện, thời gian báo cáo dự toán rất ngắn	Sửa lại thời hạn của quy định này/Quy định sớm hơn để có thời gian hướng dẫn các đơn vị cấp dưới lập dự toán và thời gian để tổng hợp dự toán của bộ ngành địa phương mình - Ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán và Thông tư tổ chức thực hiện dự toán hằng năm áp dụng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách.
			Đà Nẵng	Theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đơn vị dự toán cấp I phải thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trước ngày 31 tháng 12 và cơ quan tài chính kiểm tra phân bổ trong phạm vi 10 ngày làm việc trước ngày nhận được văn bản phân bổ chi tiết của đơn vị. Tuy nhiên, thực tế có nhiều đơn vị dự toán cấp I phải phân bổ sau ngày 31 tháng 12, sau thời gian UBND thành phố giao chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị.	Điều chỉnh bổ sung thời gian thực hiện tại điểm a Khoản 2 Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước như sau: “Đối với dự toán ngân sách được giao theo quy định tại khoản 5 và khoản 7 Điều 44 Luật này, các đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày 31 tháng 12 năm trước đối với chi thường xuyên và trước ngày 20 tháng 1 năm kế hoạch đối với dự toán chi đầu tư công.
			Bộ Nông nghiệp (Khoản 8, Điều 44)	Việc giao dự toán cho dự vị sử dụng NSNN trước ngày 31/12 rất khó thực hiện.	Xem lại quy định cụ thể về thời hạn để đảm bảo tính khả thi, đồng thời quy định rõ về điều kiện giao dự toán: (1) đơn vị thụ hưởng; (2) quyết định giao nhiệm vụ chi; (3) quyết định phê duyệt kế hoạch kinh phí, hay tổng mức kinh phí (khác với quyết định phê duyệt dự toán chi tiết).
			Kho bạc Nhà nước (Điều 44)	Quy định cụ thể về thời hạn cuối cùng giao bổ sung dự toán; tránh trường hợp bổ sung dự toán quá muộn, làm ảnh hưởng đến việc chấp hành, quyết toán NSNN và hạn chế tối đa việc điều chỉnh dự toán.	Bổ sung thêm Khoản 9: “ <i>Trước ngày 15 tháng 11 năm thực hiện dự toán các Bộ, cơ quan trung ương, UBND các cấp phải hoàn thành việc giao dự toán bổ sung (nếu có) cho từng cơ quan đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới</i> ”.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			UBQLVNN tại DN; TTXVN; Bộ TTTT; Hội Nông dân; TCT; Đoàn TNCS HCM; UBND (Điều 44)	Tình trạng lập dự toán sơ sài, thiếu thuyết minh, cơ sở tính toán, chất lượng dự toán thấp, các đơn vị tham gia thẩm định không có đủ điều kiện về thời gian nghiên cứu tài liệu để TGYK; tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong lập dự toán chưa được thể hiện rõ.	Xem xét lại quỹ thời gian lập dự toán, xem xét, rà soát, tổng hợp dự toán.
			BHXXH Việt Nam	Chưa có sự thống nhất đối với quy định về thời gian lập dự toán tại các văn bản: 1. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN (Điểm a, Khoản 5, Điều 22): Trước 20/7 hằng năm. 2. Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của TTgCP ban hành cơ chế quản lý tài chính về BHXXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý BHXXH, BHYT, BHTN (Khoản 1, Điều 5): cùng thời gian quy định về lập dự toán. 3. Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHYT (Khoản 9, Điều 1): trước ngày 30/8 hằng năm.	Nghiên cứu quy định về thời gian lập dự toán đối với quỹ BHXXH, quỹ BHTN, quỹ BHYT thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật.
			Đài THVN	Thời gian ban hành hướng dẫn công tác lập dự toán còn khá sát gây khó khăn cho các đơn vị lập dự toán.	Đề xuất các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán cần được ban hành sớm hơn để các đơn vị chủ động, kịp thời trong công tác lập dự toán đáp ứng thời gian theo quy định.
			Ủy ban KTTW	Thời hạn ban hành hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm sau (bao gồm cả kế hoạch đầu tư công năm sau) hiện chưa thống nhất trong quy định tại Điều 56, Luật Đầu tư công (trước 15/6 hằng năm) và Điều 22, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP (trước 01/6	Cần quy định thống nhất.
			Ủy ban KTTW	Các quy định điều khoản trong quy trình lập, phê duyệt và điều chỉnh NSNN trong điều kiện thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, đặt ra tại Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị cần phải được nghiên cứu, điều chỉnh nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính giữa Trung ương và địa phương.	

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Ủy ban KTTW	Luật NSNN và Luật Đầu tư công còn chưa thống nhất về: Thẩm quyền, thời lượng kiểm tra (rà soát) dự toán chi đầu tư phát triển hay Kế hoạch vốn đầu tư công (cụ thể tại khoản 2 Điều 49 Luật NSNN năm 2015 với khoản 3 Điều 69 Luật Đầu tư công năm 2024).	
3	Quy định về quyền hạn, nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lập dự toán NSNN	tại Điều 45	UBDT (Điều 45)	Chưa quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc thông tin, phản hồi lại các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương về kết quả Bộ Tài chính đã rà soát, tổng hợp, xác định nhiệm vụ đủ điều kiện bố trí dự toán NSNN năm sau, do đó, làm giảm tính minh bạch trong công tác xây dựng kế hoạch và chủ động trong công tác phân bổ dự toán NSNN vào cuối năm.	Bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc phản hồi lại, cung cấp thông tin liên quan đến công tác rà soát, thẩm định nội dung kế hoạch và dự toán NSNN hằng năm.
			Thanh Hóa (Khoản 2 Điều 45)	Chưa quy định trách nhiệm báo cáo dự toán thu, chi ngân sách được lập hàng năm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách và các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thuộc chương trình không do cơ quan cấp trên quản lý	Sửa đổi như sau: " <i>Cơ quan, tổ chức, đơn vị, chủ đầu tư lập dự toán thu, chi ngân sách trong phạm vi nhiệm vụ được giao, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp; báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp đối với đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách; báo cáo cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, chương trình trong phạm vi nhiệm vụ được giao để tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp</i> ".
			Ủy ban KTTW (khoản 1 Điều 45)	Luật NSNN hiện hành có một số quy định liên quan đến quan hệ phối hợp giữa cơ quan thuế, cơ quan hải quan, Kho bạc Nhà nước các cấp và cơ quan tài chính cùng cấp. Hiện nay, cơ quan thuế, hải quan, Kho bạc nhà nước đã được hiện sắp xếp lại, không tương ứng với phân chia các cấp hành chính tại địa phương, do đó việc xác định " <i>cơ quan tài chính cùng cấp</i> " như tại Luật NSNN hiện hành sẽ có vướng mắc trong công tác tổ chức thu, báo cáo tình hình chấp hành NSNN, tổ chức hạch toán, kế toán NSNN.	Cần phải sửa đổi Luật NSNN để đảm bảo quá trình thực hiện không bị gián đoạn, vướng mắc.
4	Quy định về phương thức thảo luận và quyết định dự toán NSNN, phương án phân bổ NSNN	tại Điều 46	Viện KSND (Khoản 1, Điều 46)	Các đơn vị có hệ thống ngành dọc khi triển khai thảo luận dự toán gặp nhiều khó khăn, chỉ tổ chức thảo luận dự toán đối với những đơn vị có biến động lớn về nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm kế	Bổ sung cụm từ " <i>nếu cần thiết</i> " ở cuối câu.
5	Các tài liệu trình dự toán NSNN và phương án phân bổ ngân sách	tại Điều 47	Bộ TITT (Điều 47)		Về tài liệu trình dự toán: Bổ quy định về dự toán chi tiết tại bước lập và phân bổ dự toán. Vì việc lập và phân bổ dự toán đã có thuyết minh, nên nội dung này là đơn vị thực hiện dự toán chịu trách nhiệm.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Văn phòng Quốc hội	Về tài liệu trình dự toán, phân bổ ngân sách: Hiện nay, Chính phủ trình UBNDTVQH, Quốc hội các tài liệu về dự toán, phân bổ ngân sách đều dưới hình thức "Mật", trong khi phạm vi, tính chất Mật không bao trùm toàn bộ tài liệu trình. Điều này gây khó khăn, vướng mắc cho quá trình thảo luận, công khai ngân sách trong thời gian xem xét, trình Quốc hội thông qua.	Đề nghị cần có quy định cụ thể, có báo cáo riêng, cụ thể gắn với các lĩnh vực, phạm vi có tính chất Mật theo quy định, không gắn với toàn bộ tài liệu trình dự toán, phân bổ ngân sách như hiện nay.
VIII	Tổ chức chấp hành NSNN	tại Điều 49 đến Điều 62			
1	Công tác phân bổ, giao dự toán, kiểm tra phân bổ, quy định, tổ chức thực hiện	tại Điều 49	Tổng Công ty Đường sắt VN (Khoản 1, Điều 49)	Việc giao dự toán chi NSNN cho công tác bảo trì KCHTDS quốc gia do Nhà nước đầu tư cho Tổng Công ty ĐSVN còn chưa thống nhất với quy định này (vì Tổng Công ty ĐSVN không còn là đơn vị trực thuộc của Bộ GTVT).	Sửa theo hướng đơn vị sử dụng ngân sách là đơn vị dự toán ngân sách được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.
			Văn phòng Quốc hội	Trong các năm gần đây, việc dự toán trình Quốc hội thông qua còn nhiều khoản chưa được phân bổ chi tiết với số kinh phí còn khá lớn. Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã xem xét thông qua việc sửa đổi một số luật trong đó có Luật NSNN, theo đó giao Chính phủ phân bổ nguồn kinh phí này.	Đề bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, đề nghị cần có quy định tỷ lệ cụ thể (như đối với dự phòng ngân sách), tránh việc để lại kinh phí chưa phân bổ khá lớn từ đầu năm, ảnh hưởng đến việc thời gian, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm.
			Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	Theo quy định tại Điều 49 của Luật NSNN, khi đơn vị dự toán cấp I được Chính phủ giao dự toán NSNN, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc và gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước, cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra, thẩm định dự toán của đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách, tuy nhiên cơ quan quản lý nhà nước về ngành lại có văn bản hướng dẫn phân bổ dẫn đến khó khăn trong quá trình phân bổ và đơn vị dự toán cấp I mất đi tính chủ động trong quá trình triển khai điều hành thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị khi NSNN giao thấp hơn so với xây dựng kế hoạch.	Đề nghị quy định rõ đơn vị dự toán cấp I sau khi được Chính phủ giao dự toán NSNN thực hiện phân bổ theo đúng quy định và báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp là Bộ Tài chính thẩm định phân bổ; các đơn vị quản lý nhà nước theo ngành chỉ quản lý nhà nước về chuyên ngành, không quản lý về tài chính và không hướng dẫn phân bổ NSNN cho đơn vị cùng cấp.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Thanh Hóa, Hải Dương	“Cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách...thì yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo phân bổ của đơn vị dự toán ngân sách”. Tuy nhiên, thực tế ở địa phương, có nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách và các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thuộc chương trình không do cơ quan cấp trên quản lý và Luật NSNN năm 2015 chưa quy định cụ thể đối với các trường hợp nêu trên.	Sửa đổi Khoản 2 Điều 49 Luật NSNN theo hướng như sau: “Cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách; kiểm tra việc phân bổ dự toán của đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách...thì yêu cầu đơn vị dự toán cấp I và đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách điều chỉnh lại chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày đã phân bổ”.
			Thanh tra Chính phủ (khoản 2 Điều 49)	Việc quy định trách nhiệm của cơ quan tài chính làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, kéo dài thời gian giao dự toán không cần thiết, tạo áp lực cho cơ quan tài chính, chưa đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp I và đơn vị trực tiếp sử dụng ngân sách.	Bổ quy định này, chỉ quy định trách nhiệm của cơ quan tài chính trong khâu thảo luận dự toán, khâu quyết toán NSNN (khoản 2 và 3 Điều 45; khoản 3 Điều 46).
			Ủy ban KTTW	Thẩm quyền, thời lượng kiểm tra (rà soát) dự toán chi đầu tư phát triển hay kế hoạch vốn đầu tư công quy định tại Điều 49, Luật NSNN, Điều 31, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP với khoản 3, Điều 65, Luật Đầu tư công, Điều 44 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Hiện nay Luật NSNN vẫn tách bạch nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kế hoạch, đầu tư và cơ quan tài chính (Điều 27; khoản 4 Điều 43; khoản 4, 5, 6 Điều 45).	Cần sửa đổi để đảm bảo thống nhất về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính theo quy định hiện hành.
2	Hình thức cấp phát kinh phí cho đơn vị sử dụng ngân sách (rút dự toán/lệnh chi tiền):		Hà Nam	Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn chưa quy định cụ thể chi bằng lệnh chi tiền đối với nhiệm vụ chi giải phòng mặt bằng để quản lý quy hoạch trong trường hợp không hình thành dự án giải	Bổ sung quy định chi bằng lệnh chi tiền đối với nhiệm vụ chi GPMB để quản lý quy hoạch trong trường hợp không hình thành dự án.
			Gia Lai	Hiện nay quy định hồ sơ, chứng từ, thủ tục rút tiền tại KBNN được quy định tại Thông tư số 62/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ NSNN qua KBNN. Tuy nhiên đối với hình thức cấp tiền theo hình thức lệnh chi tiền tại cơ quan tài chính không có quy định rõ ràng dẫn đến cơ quan tài chính tại các cấp địa phương còn lúng túng trong việc kiểm tra hồ sơ, chứng từ khi cấp phát cho các đơn vị sử dụng ngân sách	

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Đà Nẵng	Trong số các nhiệm vụ được cấp lệnh chi tiền có nội dung chi đảm bảo hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong thực tế dự toán chi của cơ quan Đảng có nhiều nội dung tương tự với các đơn vị dự toán là cơ quan quản lý nhà nước như chi lương, các khoản theo lương, chi hoạt động theo định mức, chi mua sắm sửa chữa tài sản.... Theo quy định trong trường hợp cấp lệnh chi tiền, cơ quan tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ chứng từ của đơn vị để lập lệnh chi tiền gửi KBNN. Điều này gây khó khăn cho cơ quan tài chính trong việc kiểm soát chứng từ chi của cơ quan Đảng do không có bộ phận chuyên môn kiểm soát chi như KBNN và không thể kiểm soát chi đối với từng khoản chi cụ thể của đơn vị. Do đó để kịp thời phân bổ dự toán cho đơn vị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm thì cơ quan tài chính thường lập lệnh chi tiền theo dự toán được cấp thẩm quyền giao và đến cuối năm mới thực hiện thẩm định quyết toán, đồng thời điều chỉnh lại mục chi cho phù hợp	Đề nghị quy định thực hiện rút dự toán chi thường xuyên của cơ quan Đảng như các đơn vị dự toán. Trường hợp có các khoản chi đặc biệt không yêu cầu kiểm soát chi tại KBNN thì có quy định cụ thể để thực hiện
			Lai Châu	Tại khoản 5 Điều 56 Luật NSNN quy định: “Kho bạc Nhà nước kiểm tra tính hợp pháp của các tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật và thực hiện chi ngân sách khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật này theo phương thức thanh toán trực tiếp hoặc tạm ứng theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”. Tuy nhiên tại Điều 18, Điều 19 Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính có quy định 02 hình thức chi ngân sách là rút dự toán và lệnh chi tiền; trong đó hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước (theo Điều 18) thì Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi theo quy định tại khoản 5 Điều 56 Luật NSNN, hình thức Lệnh chi tiền thì cơ quan Tài chính các cấp kiểm soát chi. Như vậy quy định trên dẫn đến 2 cơ quan là Tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp cùng thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách dẫn đến trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ do vậy đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi	

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
3	Tổ chức thực hiện điều hành thu, chi, quản lý quỹ ngân sách ở các cấp trong việc đảm bảo chủ động về nguồn thu, huy động vốn vay để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu, cân đối tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương		Bắc Kạn, Đà Nẵng, Bình Định, Đắk Lắk, Hà Tĩnh, Hải Dương, Lai Châu, Lâm Đồng, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thái Bình	- Về điều hành thu, chi: Nhìn chung, việc điều hành thu, chi, quản lý quy ngân sách ở đa số các địa phương cơ bản được thực hiện thông suốt, đảm bảo cân đối thu, chi để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, không phát sinh trường hợp thiếu hụt quỹ NSNN; đối với nhu cầu chi tiêu đột xuất phát sinh trong năm địa phương đã chủ động cân đối từ nguồn NSDP và các nguồn hợp pháp khác để bổ sung theo thẩm quyền; trường hợp có biến động lớn chủ động cắt giảm, giãn các nhiệm vụ theo hướng dẫn để đảm bảo cân đối ngân sách (Đà Nẵng, Bình Định, Đắk Lắk,...); quy định về vay nợ chính quyền địa phương phù hợp với tình hình thực tiễn (Ninh Bình) - Về huy động vốn vay: + Đối với quy định chung về mức dư nợ của các địa phương có số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn hoặc bằng chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Luật NSNN khiến một vài địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn, thu ngân sách rất thấp lại thêm rào cản trong việc huy động vốn đầu tư thực hiện các dự án quan trọng để phát triển kinh tế, tạo nguồn thu ngân sách (Bắc Kạn) + Việc huy động vốn vay để bù đắp bội chi theo các quy định của Luật NSN và Luật quản lý nợ công là phù hợp tuy nhiên đối với quy định tạm ứng vốn nhân rồi ngân quỹ nhà nước: Luật NSNN không quy định cho tạm ứng ngân sách, chỉ được phép ứng trước dự toán ngân sách năm sau, tuy nhiên Thông tư số 23/2020/TT-BTC quy định về tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của NSNN thực chất chính là tạm ứng ngân sách qua hình thức vay từ vốn nhân rồi của ngân sách cấp mình và phải trả phí sử dụng vốn vay (Quảng Bình).	- Không đề xuất sửa quy định về điều hành - Về nguyên tắc cân đối: Đề nghị quy định rõ các khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định của pháp luật thì đồng thời bố trí nhiệm vụ chi tương ứng từ các khoản thu này trong dự toán chi ngân sách để thực hiện. (Quảng Bình) - Nghiên cứu kỹ lưỡng tác động trước khi ban hành các chính sách miễn, giảm thuế, phí để đảm bảo khả năng thu ngân sách, đặc biệt trong bối cảnh các địa phương đang phải tăng cường nguồn lực cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ an sinh xã hội (Quảng Ninh); ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối (Quảng Ngãi) - Tăng hạn mức dư nợ từ 20% lên tối đa không quá 50% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp đối với các địa phương có số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp (Bắc Kạn)
4	Cơ chế bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, những kết quả đạt được, hạn chế, hướng sửa đổi, khắc phục	tại Điều 50	Bộ Quốc phòng (Khoản 1, Điều 50)	Thực tế có nhiều nhiệm vụ đột xuất, phát sinh liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền trên biển, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng khác cần được tổng hợp vào dự toán NS hằng năm và để lại chờ phân bổ để bảo đảm kịp thời kinh phí khi phát sinh nhiệm vụ.	Bổ sung thêm điểm c: “Việc phân bổ và giao dự toán ngân sách đối với nhiệm vụ chi đặc thù của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định của Chính phủ”.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Bộ Quốc phòng (Điểm b, Khoản 2, Điều 50)	Chưa phù hợp với đơn vị dự toán có nhiều cấp đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc.	Sửa thời hạn giao bổ sung dự toán từ “ chậm nhất 10 ngày làm việc ” thành “ chậm nhất 20 ngày làm việc ”.
			ĐakLak; Thái Bình, Thái Nguyên	Việc quy định chậm nhất 10 ngày làm việc, UBND cấp dưới phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán trên thực tế là không thể thực hiện vì các lý do: việc phân bổ dự toán bổ sung phải tổng hợp nhu cầu, số liệu từ nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương (cấp huyện, cấp xã); một số nội dung phân bổ phải trình xin ý kiến của cấp có thẩm quyền như: Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, một số nội dung được bổ sung phải chờ ban hành văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền (HĐND tỉnh, UBND tỉnh quy định về tiêu chí, nguyên tắc phân bổ, sử dụng ...) mới đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để phân bổ.	Đề nghị sửa: (1) Trường hợp được giao bổ sung dự toán, chậm nhất 20 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp dưới và chậm nhất 10 ngày làm việc đối với đơn vị dự toán kể từ ngày được giao dự toán bổ sung phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định” (Đak Lak) (2) Tại điểm b Khoản 2 Điều 50: đề nghị sửa theo hướng tăng phân cấp cho UBND các cấp như sau: Khi có Quyết định bổ sung dự toán của cấp trên, UBND các cấp quyết định phân bổ và giao dự toán cho đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới; định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất (Thái Bình)
			Bình Định, Nam Định, Gia Lai	Luật NSNN (khoản 3, Điều 40) quy định cấp trên bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới để thực hiện các chính sách, chế độ mới do cấp trên ban hành chưa được bố trí trong dự toán năm đầu của thời kỳ ổn định. Tuy nhiên, thực tế trong thời kỳ ổn định Trung ương ban hành nhiều chế độ, chính sách tăng thêm, yêu cầu địa phương tự cân đối ngân sách để thực hiện nên rất khó khăn cho địa phương trong việc cân đối nguồn để lập, phân bổ NSNN hàng năm. Tại điểm c khoản 7 Điều 9 và điểm c khoản 3 Điều 40 Luật NSNN; Điểm c Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; Điểm c Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết quy định số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. Chưa quy định mức hỗ trợ cụ thể về số thu bổ sung có mục tiêu hỗ trợ khắc phục thiên tai, thảm họa, dịch bệnh. Điều này tạo ra sự không thống nhất trong	Trong thời kỳ ổn định Trung ương ban hành chế độ, chính sách tăng thêm bổ sung đầy đủ kinh phí cho các địa phương chưa tự cân đối ngân sách để thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Luật NSNN. Mở rộng thêm đối tượng được phép bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới tương tự như các nội dung của nguồn dự phòng được hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới đã quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10; trên cơ sở đó sửa đổi đối tượng tại điểm c khoản 3 Điều 40

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
				các quy định của Luật, gây lúng túng trong tìm kiếm chính sách Ngoài ra, các địa phương báo cáo việc quy định cũng 04 trường hợp trên gây khó khăn cho ngân sách địa phương trong việc hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác phát sinh trong năm nhưng vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp dưới - Cơ chế bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới chưa có quy định về việc bổ sung có mục tiêu sau ngày 15/11 cho ĐVSDNS do thời gian hoàn thành trước ngày này (Gia Lai)	
5	Tạm cấp ngân sách	tại Điều 51	Tòa án ND Tối cao (Khoản 1, Điều 51)	Có những khoản chi khác không nằm trong dự toán vẫn được coi là hợp lệ: chi đối với số tiền tăng thu, tiết kiệm chi; chi từ quỹ dự trữ tài chính. Bản chất của hai khoản chi này là chưa chắc chắn có và không biết trước để đưa vào dự toán.	Bổ sung thêm 2 nhiệm vụ chi: chi đối với số tiền tăng thu, tiết kiệm chi; chi từ quỹ dự trữ tài chính.
6	Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước	tại Điều 52	Hội đồng Dân tộc (Điều 52)		Nghiên cứu, sửa đổi Điều 52 theo hướng linh hoạt, tăng tính chủ động trong quản lý, điều hành ngân sách. Vì vậy, cần phân loại, quy định mức độ điều chỉnh NSNN để giao thẩm quyền điều chỉnh cho UBTVQH hoặc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định; Tại điểm b, Khoản 3 Điều này, cần nghiên cứu xem lại bảo đảm phù hợp theo mức độ điều chỉnh đã sửa đổi trên.
			Bắc Giang, Bình Dương, Đắk Lắk, Hà Tĩnh, Hải Dương, Quảng Ngãi, Thái Bình, Phú Thọ, Văn phòng Chủ tịch nước, Bắc Kạn, Lai Châu, Vĩnh Long, Đắk Lắk, Hải Phòng, Cao Bằng, Yên Bái, Hậu Giang, Điện Biên, Long An, Vĩnh Long, Kiên Giang, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành. Tuy nhiên, thực tế có nhiều nhiệm vụ chi phát sinh vào những tháng cuối năm vì vậy không thể điều chỉnh dự toán trong khi một số nhiệm vụ chi phát sinh số dư dự toán bị hủy bỏ. Bên cạnh đó, kỳ họp HĐND các cấp cuối năm diễn ra vào tháng 12, vì vậy không đảm bảo hoàn thành việc điều chỉnh dự toán trước 15/11	Kiến nghị điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách để phù hợp với thực tế và sử dụng hiệu quả ngân sách. Một số đơn vị đề xuất các mốc thời gian cụ thể như: Bắc Giang (trước 5/12), Đắk Lắk (trước 10/12), Hà Tĩnh, Hải Dương (trước 15/12), Quảng Ngãi (trước 25/12), Thái Bình (trước 31/12), Vĩnh Long (31/1)...

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Bắc Giang, Bình Định, Đà Nẵng, Hà Nam, Thái Bình, Tuyên Quang, Văn phòng Quốc hội, VP Chủ tịch nước, Viện Hàn lâm KHCN, Bắc Kạn, Lai Châu, Ninh Bình, Bình Định, Long An, Bình Định, Hải Phòng, Kiên Giang, Hà Nội	Thẩm quyền điều chỉnh dự toán: + Chưa thống nhất giữa các Luật (Điều 52, Luật NSNN quy định UBND trình Thường trực HĐND cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán NSDP và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất; Khoản 5, Điều 30 Luật NSNN lại quy định HĐND có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự toán địa phương trong trường hợp cần thiết; Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định việc điều chỉnh dự toán NSDP trong điều kiện cần thiết thuộc thẩm quyền của HĐND các cấp). + Việc trình Thường trực HĐND hay trình HĐND thường mất một khoảng thời gian vì các tổ chức này không họp thường xuyên. Việc quy định thẩm quyền như hiện tại chưa tạo điều kiện chủ động cho chính quyền địa phương (cụ thể là UBND cấp tỉnh) (Bình Định) + Nghiên cứu, sửa đổi việc điều chỉnh dự toán theo hướng linh hoạt, tăng tính chủ động trong quản lý, điều hành ngân sách (VPQH)	+ Đề nghị rà soát thống nhất, quy định rõ về thẩm quyền điều chỉnh dự toán giữa các điều trong luật NSNN và giữa các Luật, tránh chồng chéo + Kiến nghị việc điều chỉnh dự toán trình UBND quyết định điều chỉnh dự toán, định kỳ báo cáo Thường trực HĐND và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất cho phù hợp với thực tế. + Kiến nghị điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán trực thuộc UBND cùng cấp (Thái Bình) + Kiến nghị quy định rõ trường hợp nào điều chỉnh dự toán ngân sách là thuộc thẩm quyền của HĐND các cấp hay trường hợp nào điều chỉnh dự toán ngân sách là thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND các cấp để việc điều hành của địa phương thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời hơn. (Kiên Giang) + Kiến nghị cần phân loại, quy định mức độ điều chỉnh NSNN để giao thẩm quyền điều chỉnh cho UBND hoặc CP, TTGCP quyết định (Văn phòng Quốc hội, VP Chủ tịch nước) và giao quyền nhiều hơn cho Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I trong việc điều chỉnh dự toán (Viện Hàn lâm KHCN) + Đề nghị bổ sung thêm khoản 3a Điều 52 Luật NSNN quy định: "3. Ủy ban nhân dân quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong trường hợp cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán, địa phương cấp dưới trong phạm vi tổng dự toán của các đơn vị dự toán, địa phương cấp dưới đã được Hội đồng nhân dân quyết định (kể cả khi có sự thay đổi lĩnh vực chi ngân sách)" (Hà Nội)
7	Về việc điều chỉnh dự toán tại cấp ngân sách, dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trong năm	tại Điều 53			
			Bộ Quốc phòng (Khoản 3, Điều 53)	Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách chưa phù hợp.	Sửa thành trước 30/11 năm hiện hành.
			Bộ TTTT; Viện KSNĐ (Khoản 3, Điều 53)		Sửa thành trước 15/12 năm hiện hành.
			Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Khoản 3, Điều 53)		Sửa thành trước 31/12 năm hiện hành.
			Hội Nông dân (Khoản 3, Điều 53)		Không quy định thời gian điều chỉnh cụ thể.

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Bộ Ngoại giao (Khoản 3, Điều 53)	Hoạt động tại các CQDD Việt Nam ở nước ngoài trên thực tế có những phát sinh đột xuất vào thời điểm cuối năm do hoạt động đối ngoại phụ thuộc rất nhiều vào chương trình làm việc của sở tại cũng như lịch của phía đối tác. Việc điều chuyển tiền từ trong nước ra ngoài nước và giữa các CQDD Việt Nam cũng phụ thuộc vào hệ thống ngân hàng nước bạn và cần nhiều thời gian hơn so với quy trình rút, điều chỉnh dự toán trong nước.	Giữ nguyên và bổ sung thêm đoạn sau “ <i>Riêng các CQDD Việt Nam ở nước ngoài giao Chính phủ quy định chi tiết</i> ”; bổ sung khoản 3 Điều 36 Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN hoặc tại điều khoản tương đương trong nghị định hướng dẫn Luật NSNN mới: “Việc điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 53 Luật NSNN. <i>Riêng thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các CQDD Việt Nam ở nước ngoài hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm hiện hành.</i> ”, tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc của các CQDD về thời hạn thực hiện điều chỉnh kinh phí đã được giao hằng năm.
8	Tổ chức chi NSNN	tại Điều 56			
	Tạm ứng		Lai Châu, Thái Bình, Hà Nam, Hải Phòng	Điều 56 của Luật Ngân sách nhà nước chưa quy định tạm ứng vốn đối với nhiệm vụ chi thường xuyên cho các đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, vì vậy trong quá trình thực hiện phát sinh một số trường hợp các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên sẽ không kịp thời có kinh phí để thực hiện.	Đề nghị bổ sung thêm nội dung ứng chi thường xuyên phục vụ các công việc cấp thiết, thiên tai, dịch bệnh khi chưa xác định được khối lượng công việc cụ thể và chưa bố trí được nguồn để chi. Việc hoàn ứng kinh phí được thực hiện khi kết thúc nhiệm vụ (Thái Bình)
9	Về việc tạm cấp, tạm ứng, ứng trước dự toán trong năm	tại Điều 57			
	Ứng trước dự toán năm sau		Hà Giang, Quảng Bình, Thái Nguyên, Huế, Hậu Giang, Kiên Giang, Hà Nội	Chỉ quy định ứng trước dự toán ngân sách năm sau cho chi đầu tư phát triển, không được ứng trước cho CTX để thực hiện các chế độ, chính sách ASXH địa phương không cân được nguồn lực, vì vậy trong quá trình thực hiện phát sinh một số trường hợp các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên sẽ không kịp thời có kinh phí để thực hiện	Bổ sung quy định tạm ứng chi thường xuyên cho những trường hợp cần thiết, đột xuất như tạm ứng để chi khắc phục thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh cần thiết khác và phải bố trí dự toán để thu hồi tạm ứng trong năm ngân sách
			Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Điều 57)		Bổ sung nội dung ứng trước dự toán chi TX để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách đã được TTgCP phê duyệt.
10	Xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành NSNN	tại Điều 59			

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
		Khoản 2 Điều 59	Lạng Sơn, Bắc Kạn, Phú Thọ, Lai Châu, Hưng Yên, Quảng Ngãi,...	Chưa bao quát hết nhiệm vụ của địa phương, xếp thứ tự ưu tiên chưa phù hợp với thực tế của địa phương.	Bổ sung nhiệm vụ chi và không xếp thứ tự ưu tiên
			Bắc Giang; Bắc Kạn; Bình Định; Bình Dương; Đà Nẵng; Đắk Lắk; Hà Giang; Hà Tĩnh; Lai Châu; Nam Định; Ninh Bình; Phú Thọ; Quảng Bình; Quảng Ngãi; Thái Bình; Thái Nguyên; Thanh Hóa; Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam	- Việc quy định thứ tự ưu tiên sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi chưa tạo điều kiện để các địa phương chủ động phân bổ kinh phí này; - Trong năm địa phương phát sinh một số nhiệm vụ chi, chưa được tổng hợp khi xây dựng dự toán; sau khi đã sử dụng hết nguồn lực của địa phương vẫn còn thiếu kinh phí nhưng lại không được sử dụng từ nguồn tăng thu đã gây khó khăn cho địa phương trong quản lý điều hành NSNN (nhiệm vụ chi phát sinh, mặc dù có nguồn kinh phí nhưng lại không được sử dụng). Vì vậy, không tạo động lực cho các địa phương áp dụng các biện pháp tận thu ngân sách. - Nội dung chỉ quy định chưa đầy đủ các nhiệm vụ thực tế phát sinh tại các địa phương nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách của địa phương (như chi phòng, chống dịch bệnh Covid-19; kinh phí đối ứng Chương trình mục tiêu, các chính sách, đề án theo Nghị quyết địa phương và Trung ương ban hành; chi thường xuyên để đảm bảo chế độ, chính sách, nhiệm vụ cần thiết phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo nhu cầu của địa phương....); - Quy định phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động làm tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên là chưa hợp lý, giảm sự chủ động của địa phương trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế; - Số thu từ phí, lệ phí trong năm cao hơn số được giao và số đã chi vượt quá số thu được giao không được đưa vào quyết toán trong năm và chuyển năm sau quyết toán khi dự toán nguồn thu năm sau được giao. Điều này không đúng với thực tế và gây khó khăn, phức tạp trong quá trình theo dõi tại đơn vị cũng như trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.	- Mở rộng nội dung được sử dụng số tăng thu, tiết kiệm chi: chi thường xuyên để đảm bảo chế độ, chính sách, nhiệm vụ cần thiết phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo nhu cầu của địa phương, các nhiệm vụ chi do các cấp có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được giao dự toán; chi bổ sung dự phòng NSTW; - Bổ quy định "<i>nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động làm tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách</i>"
11	Về chuyển nguồn hằng năm; xử lý kết dư NSDP trong mối quan hệ với tăng thu	tại Điều 64			

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
12	Chế độ thông tin, báo cáo	tại Điều 60	Ủy ban QLVNN tại DN (Điều 60)		Bổ sung quy định yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương gửi báo cáo dự toán NSNN cho Kiểm toán nhà nước.
			Đà Nẵng	Do hiện nay đã đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu về thu, chi NSNN, có thể truy vấn dữ liệu chấp hành NSNN liên tục, không cần chờ báo cáo định kỳ	Nghiên cứu cắt giảm chế độ báo cáo tình hình chấp hành ngân sách định kỳ hàng tháng, quý giữa các cơ quan tài chính các cấp và đơn vị dự toán với cơ quan tài chính trong điều kiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng cơ sở dữ liệu trong quản lý.
			Thanh tra Chính phủ		Bổ sung quy định thực hiện thống kê ngân sách nhà nước theo thống kê tài chính chính phủ (GFS2014).
			Ủy ban KTTW (khoản 1, 2 Điều 60)	Luật NSNN hiện hành có một số quy định liên quan đến quan hệ phối hợp giữa cơ quan thuế, cơ quan hải quan, Kho bạc Nhà nước các cấp và cơ quan tài chính cùng cấp. Hiện nay, cơ quan thuế, hải quan, Kho bạc nhà nước đã được hiện sắp xếp lại, không tương ứng với phân chia các cấp hành chính tại địa phương, do đó việc xác định “ <i>cơ quan tài chính cùng cấp</i> ” như tại Luật NSNN hiện hành sẽ có vướng mắc trong công tác tổ chức thu, báo cáo tình hình chấp hành NSNN, tổ chức hạch toán, kế toán NSNN.	Cần phải sửa đổi Luật NSNN để đảm bảo quá trình thực hiện không bị gián đoạn, vướng mắc.
13	Việc sử dụng dự phòng, dự trữ tài chính và phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách	Khoản 2 Điều 59			
14	Công tác quản lý, sử dụng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách; đơn vị trực thuộc trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao	tại Điều 61, 62	Đà Nẵng		Nghiên cứu bổ sung Chương riêng để quy định các nội dung liên quan đến quản lý tài chính ngân sách khi chuyển sang mô hình chính quyền đô thị như: quy định cơ chế bố trí khoản chưa phân bổ đối với đơn vị dự toán là cấp chính quyền địa phương; cơ chế hỗ trợ cho các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn; cơ chế giao chỉ tiêu thi ngân sách và thưởng vượt thu cho cấp chính quyền địa phương tổ chức mô hình chính quyền đô thị...

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Đắc Nông		Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật NSNN để tăng trách nhiệm của đơn vị trực tiếp sử dụng NSNN, cụ thể: “Thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN chịu trách nhiệm toàn bộ về việc quản lý, sử dụng NSNN, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách; chứng từ chi NSNN đảm bảo đúng quy định của pháp luật.” Đồng thời, bổ sung quy định tại Luật NSNN để tăng trách nhiệm giải trình của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị trực tiếp sử dụng 8 NSNN: “Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị trực tiếp sử dụng NSNN có trách nhiệm giải trình trước Kiểm toán Nhà nước, Chính phủ, cơ quan của Quốc hội, Quốc hội V
IX	Công tác quyết toán NSNN hằng năm				
1	Về công tác xử lý thu, chi cuối năm	tại Điều 64	Bình Định; Bình Dương; Đà Nẵng; Hà Giang; Hà Nam; Hà Tĩnh; Hải Dương; Lai Châu; Nam Định; Ninh Bình; Quảng Bình; Quảng Ninh; Thái Nguyên; Thanh Hóa; Tuyên Quang; Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam	- Chưa quy định chuyển nguồn đối với: (i) nội dung các gói thầu tư vấn thực hiện các dịch vụ thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên, các nhiệm vụ sửa chữa tài sản... đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán; (ii) kinh phí các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi (mới quy định tại Nghị định 163/ND-CP); - Hiện nay nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết... theo hướng dẫn của trung ương thì phải sử dụng chỉ cho đầu tư nhưng tại thời điểm xử lý chuyển nguồn chưa có danh mục công trình cụ thể thì theo ý kiến của cơ quan kiểm toán là không đủ điều kiện chuyển nguồn theo quy định tại Điều 64 của Luật NSNN	- Bổ sung Điều 64 của Luật NSNN nội dung chi chuyển nguồn sang năm sau đối với: (i) kinh phí thực hiện các gói thầu tư vấn thực hiện các dịch vụ thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên, các nhiệm vụ sửa chữa tài sản... đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán; (ii) kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo giai đoạn, kết thúc giai đoạn nếu không thực hiện hết sẽ hoàn trả nguồn cho NSTW; (iii) khoản kinh phí đặc thù phải thực hiện nhiều năm
			Ủy ban KTTW		Cần xem xét mở rộng các khoản được chuyển nguồn sang ngân sách năm sau như: Các dự toán chi cho xây dựng các văn bản mang tính đề án, các quy chế, quy định của ngành, cơ quan,...

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Thanh tra Chính phủ (Điều 64)	Quy định của Luật NSNN chưa bao quát các khoản dự toán thực hiện các nhiệm vụ phải thực hiện qua 02 năm ngân sách như: các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, nhiệm vụ mua sắm trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, các khoản viện trợ không hoàn lại... dẫn đến các nhiệm vụ kết thúc năm chưa hoàn thành, phải hủy dự toán, gây lãng phí nguồn vốn.	
2	Về công tác quyết toán	tại Điều 65			
3	Thẩm quyền, trách nhiệm, thời gian trong công tác lập, xét duyệt, thẩm định và phê chuẩn quyết toán thu, chi NSNN hàng năm	tại Điều 66, 67, 68	Thanh tra Chính phủ	Để tránh chồng chéo.	Nghiên cứu rút ngắn thời gian xét duyệt quyết toán và thời gian gia thông báo xét duyệt quyết toán; quy định cụ thể thẩm quyền xét duyệt quyết toán các cấp.
4	Trách nhiệm giải trình quyết toán ngân sách của cấp dưới đối với cấp trên, đơn vị dự toán cấp I đối với cơ quan tài chính cùng cấp và trước Quốc hội, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; UBND các cấp với HĐND các cấp và Quốc hội, HĐND	tại Điều 70			
5	Thời gian nộp báo cáo kế toán tháng, quý và báo cáo quyết toán năm	tại Điều 70	Lâm Đồng	Hướng dẫn công tác quyết toán của Luật NSNN (khoản 2 Điều 70) và KBNN (cv 4696: số liệu thu, chi quyết toán ngân sách địa phương có thể điều chỉnh đến trước ngày 15/11 năm sau) có sự chênh lệch dẫn đến số liệu quyết toán của ngân sách địa phương có sự thay đổi sau khi đã gửi báo cáo quyết toán cho Bộ Tài chính cũng như trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn tổng quyết toán. '- Biểu mẫu quy định về tổng hợp dự toán và quyết toán chi đầu tư quy định tại Thông tư số 342/2017/TT-BTC chưa thống nhất: Theo quy định tại biểu mẫu số 32 thì dự toán chi NSDP báo cáo Bộ Tài chính đối với chi đầu tư phát triển phải tổng hợp theo nguồn vốn và theo 14 lĩnh vực nhưng tại Biểu số 62 về quyết toán thì chỉ yêu cầu quyết toán theo lĩnh vực. Mặt khác, quyết định giao dự toán hàng năm của Bộ Tài chính cho các địa phương thì chỉ giao theo nguồn vốn, không giao theo lĩnh vực nên không thể so sánh, đánh giá giữa số liệu quyết toán với số liệu dự toán theo nội dung yêu cầu của các biểu mẫu.	Thống nhất thời gian điều chỉnh, chốt số liệu thu, chi năm quyết toán của các địa phương đảm bảo việc tổng hợp quyết toán thu, chi ngân sách để báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước và trình Hội đồng nhân dân tỉnh đúng thời gian, trước ngày 01/10 năm sau theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Đà Nẵng	1. Hiện Bộ Tài chính đã đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu về thu chi ngân sách nên các cơ quan tài chính các cấp có thể truy vấn số liệu chấp hành ngân sách một cách thường xuyên liên tục, không cần dựa vào báo cáo định kỳ.	1. Đề nghị nghiên cứu cắt giảm chế độ báo cáo tình hình chấp hành ngân sách định kỳ hàng tháng, quý giữa các cơ quan thuế, hải quan, bnn với các cơ quan tài chính cùng cấp; giữa đơn vị dự toán cấp với cơ quan tài chính cùng cấp; giữa cơ quan cấp dưới với cơ quan tài chính cấp trên; giữa UBND cấp dưới với cơ quan tài chính cấp trên và UBND cấp tỉnh với Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 60 Luật NSNN 2. Nghiên cứu cắt giảm khâu không cần thiết trong quyết toán ngân sách (như thẩm định, xét duyệt báo cáo quyết toán); chuyển nhiệm vụ tổng hợp quyết toán NSDP từ cơ quan tài chính sang KBNN và có hướng dẫn cụ thể về việc tạm hạch toán kết dư ngân sách sau khi kết thúc năm ngân sách
			Lâm Đồng	Theo quy định tại khoản 2, Điều 70 của Luật Ngân sách nhà nước quy định "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước báo cáo quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 01 tháng 10 năm sau"; theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước trung ương tại Văn bản số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/9/2017: số liệu thu, chi quyết toán ngân sách địa phương có thể điều chỉnh đến trước ngày 15/11 năm sau. Do đó, số liệu quyết toán của ngân sách địa phương phải điều chỉnh, thay đổi sau khi đã gửi báo cáo quyết toán cho Bộ Tài chính cũng như trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn.	Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, quy định thống nhất thời gian điều chỉnh, chốt số liệu thu, chi năm quyết toán của các địa phương đảm bảo việc tổng hợp quyết toán thu, chi ngân sách để báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước và trình Hội đồng nhân dân tỉnh đúng thời gian, trước ngày 01/10 năm sau theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
		Điều 71	Vĩnh Long	khoản 2 Điều 71 Luật NSNN quy định: "Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP trước khi gửi HĐND cấp tỉnh xem xét, phê chuẩn"	Đề nghị bổ sung thời gian gửi kết quả báo cáo kiểm toán đến HĐND, UBND tỉnh trước ngày 15/11
6	Xử lý kết dư NSNN	Điều 72	Thái Nguyên, Hưng Yên, Hà Nam, Đồng Nai	Quy định cụ thể nhiệm vụ chi được sử dụng từ nguồn thu kết dư NSDP	Bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết việc xử lý kết dư ngân sách
			Lai Châu, Hưng Yên, Bình Định, Phú Yên, Đồng Nai	Không quy định thu kết dư NSDP là khoản tính tăng thu NSDP	Bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết việc xử lý kết dư ngân sách
			Lạng Sơn, Hải Dương, Quảng Bình, Quảng Ngãi	Chưa có chế tài xử phạt các hành vi bị cấm	Không tiếp thu, chế tài xử lý thực hiện theo các văn bản pháp luật có liên quan

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, DP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Lạng Sơn, Bắc Kạn, Ninh Bình, Thanh Hóa, Đồng Nai	Không quy định phân bổ chỉ thường xuyên lĩnh vực GD-ĐT và dạy nghề, khoa học và công nghệ không thấp hơn dự toán TW giao	Không tiếp thu do việc ưu tiên phân bổ lĩnh vực chi GD-ĐT và dạy nghề, khoa học và công nghệ đã được quy định tại Luật chuyên ngành
X	Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán NSNN				
1	Quy định độ dài về mặt thời gian, quy trình, hồ sơ thủ tục của việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán việc sử dụng, quyết toán NSNN tại cơ quan đơn vị				
2	Yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu, giải trình của cơ quan Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	khoản 3 Điều 66			
3	Trách nhiệm giải trình; thực hiện, khắc phục các kiến nghị, sai phạm sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán				
4	Quy định xử phạt đối với các hành vi bị cấm trong lĩnh vực NSNN		Ngân hàng Nhà nước, Tòa án ND Tối cao, Bộ Nội vụ, Đài THVN	Luật NSNN quy định các hành vi bị cấm trong lĩnh vực NSNN nhưng chưa quy định về việc xử phạt. Hiện nay chế tài xử phạt được quy định ở nhiều văn bản dưới Luật như Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/07/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, Kho bạc nhà nước; Thông tư số 87/2019/TT-BTC ngày 19/12/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước;... Việc quy định tán mạn ở nhiều văn bản có thể gây mất thời gian, sai sót, nhầm lẫn trong quá trình xử lý vi phạm.	Bổ sung quy định có tính nguyên tắc về việc xử phạt đối với các hành vi bị cấm trong Luật NSNN.
5	Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật NSNN		Ban Nội chính Trung ương		Đề nghị thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/06/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Cập nhật kịp thời Quy định số 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công vào các nội dung của Luật NSNN sửa đổi, bổ sung.
XI	Các nội dung liên quan đến TABMIS		Bộ Nông nghiệp		Bổ sung quy định về thời gian thực hiện nhập, duyệt TABMIS, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với thời điểm ra quyết định giao dự toán cho đơn vị sử dụng

STT	Nhóm nội dung	Quy định của Luật NSNN	Tên Bộ, ĐP, đơn vị có ý kiến	Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
			Bộ Giáo dục và đào tạo		Bổ sung quy định về tăng cường phân cấp, phân quyền đối với phê duyệt TABMIS.